



ADB

CÁC ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 2013-2020

Thúc đẩy Chuyển đổi
sang Tăng trưởng Xanh
tại Châu Á - Thái Bình Dương

Asian Development Bank

CÁC ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 2013–2020

Thúc đẩy Chuyển đổi
sang Tăng trưởng Xanh
tại Châu Á–Thái Bình Dương

© 2013 Asian Development Bank

Bảo lưu toàn bộ tác quyền. Xuất bản năm 2013.
In tại Phi-lip-pin.

ISBN 978-92-9254-781-3 (Bản in), 978-92-9254-782-0 (Bản PDF)
Số lưu chiếu: TIM146942-3

Dữ liệu thực mục xuất bản

Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Các định hướng hoạt động môi trường, 2013–2020: Thúc đẩy chuyển đổi sang Tăng trưởng Xanh tại Châu Á–Thái Bình Dương.
Thành phố Mandaluyong, Phi-lip-pin: Ngân hàng Phát triển Châu Á, 2013.

1. Môi trường. 2. Châu Á–Thái Bình Dương. 3. Ngân hàng Phát triển Châu Á. I. Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Quan điểm được thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm và chính sách của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cũng như Ban Thống đốc Ngân hàng và các Chính phủ mà họ đại diện.

ADB không bảo đảm độ chính xác của các dữ liệu trong ấn phẩm này và không nhận trách nhiệm về bất kỳ hệ quả gì từ việc sử dụng chúng.

Khi nêu danh hoặc tham chiếu tới bất kỳ vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể nào, hoặc khi sử dụng từ “quốc gia” trong tài liệu này, ADB không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tư cách pháp lý hoặc tư cách khác của các vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý đó.

ADB khuyến khích việc in ấn hoặc sao chép thông tin vì mục đích sử dụng cá nhân và phi thương mại nếu ADB được ghi nhận một cách hợp lý. Người sử dụng không được phép bán lại, tái phân phối hoặc tạo ra các sản phẩm phái sinh vì mục đích thương mại nếu không có sự đồng ý rõ ràng bằng văn bản của ADB.

Lưu ý:

Trong ấn phẩm này, “\$” chỉ đồng đôla Mỹ.

Số 6 Đại lộ ADB, Thành phố Mandaluyong
1550 Metro Manila, Philippines
Tel +63 2 632 4444
Fax +63 2 636 2444
www.adb.org

Để đặt sách, đề nghị liên hệ:
Ban Quan hệ Đối ngoại
Fax +63 2 636 2648
adbpub@adb.org

Tài liệu này được dịch từ tiếng Anh nhằm tiếp cận tới nhiều độc giả hơn. Tuy nhiên, tiếng Anh mới là ngôn ngữ làm việc chính thức của ADB và bản gốc tiếng Anh của tài liệu này mới có giá trị nguyên bản (điều đó có nghĩa là tính chính thức và bản quyền). Mọi trích dẫn đều phải dẫn nguồn từ bản gốc tiếng Anh của tài liệu này. Ngân hàng Phát triển Châu Á không đảm bảo tính chính xác của bản dịch và không chịu trách nhiệm về sự sai lệch bất kỳ so với bản gốc.

Mục lục

Các từ viết tắt	iv
Báo cáo Tóm tắt	v
Thúc đẩy Tăng trưởng Xanh tại Châu Á–Thái Bình Dương	1
Thúc đẩy Tăng trưởng Xanh: Tiếp cận Tổng thể	1
Thúc đẩy Chuyển dịch sang Cơ sở Hạ tầng Bền vững	4
Đầu tư vào Nguồn vốn Tự nhiên	7
Tăng cường Năng lực Điều hành và Quản lý Môi trường	10
Ứng phó với Thách thức của Biến đổi khí hậu	12
Các Phương thức Hỗ trợ	14
Lồng ghép các Vấn đề Môi trường trong những Hoạt động của ADB	14
Thúc đẩy Hợp tác Khu vực	15
Xây dựng và Duy trì các Quan hệ Đối tác Chiến lược	15
Xây dựng các Giải pháp Tri thức	16
Các Thỏa thuận Thực thi	17
Huy động và Phân bổ các Nguồn lực	18
Báo cáo Kết quả	19
Kết luận	20
Các Phụ lục	21
1 Những Thách thức và Cơ hội chủ yếu về Môi trường tại Châu Á–Thái Bình Dương	21
2 Kinh nghiệm của Ngân hàng Phát triển Châu Á	25
3 Hướng dẫn Phân loại các Dự án có Chủ đề Bền vững Môi trường	27
4 Khung Kết quả, 2013–2020	29

Các từ viết tắt

ADB	–	Ngân hàng Phát triển Châu Á
CoP	–	nhóm nghiệp vụ
DMC	–	quốc gia thành viên đang phát triển
GEF	–	Quỹ Môi trường Toàn cầu
GHG	–	khí nhà kính
NGO	–	Tổ chức phi chính phủ
REDD	–	Giảm phát thải do phá rừng và suy thoái rừng
RSDD	–	Vụ Phát triển Khu vực và Phát triển Bền vững

Nhóm nghiệp vụ về môi trường của ADB

Chủ tịch	N. J. Ahmad, Giám đốc, Ban Bảo đảm Môi trường và Xã hội, Vụ Phát triển Khu vực và Phát triển Bền vững (RSDD) kiêm Trưởng ban Hành động (Môi trường)
Đồng Chủ tịch	J. Mir, Giám đốc, Ban Môi trường, Tài nguyên Thiên nhiên và Nông nghiệp, Vụ Đông Nam Á (SERD)
Trưởng nhóm Công tác	D. Chuyên gia Trưởng về Môi trường, RSDD
Các Thành viên Ủy ban Môi trường	R. Barba, Chuyên gia Cao cấp về Chính sách An toàn, Cơ quan Đại diện Thường trú tại Campuchia H. Gunatilake, Chuyên gia Trưởng về Kinh tế Năng lượng, Vụ Nam Á (SARD) M. Kunzer, Chuyên gia Chính về Môi trường, RSDD C. Losenno, Chuyên gia Cao cấp về Biến đổi Khí hậu, Vụ Trung và Tây Á (CWRD) T. Matsuo, Giám đốc, Ban Môi trường, Tài nguyên Thiên nhiên và Nông nghiệp, SARD A. Maxwell, Chuyên gia Cao cấp về Năng lượng, Văn phòng Điều phối và Liên lạc Thái Bình Dương S. Popov, Chuyên gia Chính về Môi trường, Vụ Đông Á (EARD) F. Radstake, Chuyên gia Cao cấp về Môi trường, EARD P. Ramachandran, Chuyên gia Môi trường, SERD N. Chuyên gia Cao cấp về Phát triển Đô thị, SARD

Báo cáo Tóm tắt

Trong Chiến lược 2020, khung chiến lược dài hạn của mình cho giai đoạn 2008–2020, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã xác định ba chương trình nghị sự chiến lược cho Châu Á–Thái Bình Dương: tăng trưởng kinh tế hài hòa, tăng trưởng bền vững về môi trường, và hội nhập khu vực. Đây là các nội dung then chốt để đạt được mục tiêu giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống. Chiến lược 2020 sau đó xác định năm lĩnh vực then chốt cho các hoạt động can thiệp: (i) cơ sở hạ tầng, (ii) môi trường, (iii) hợp tác và hội nhập khu vực, (iv) phát triển lĩnh vực tài chính, và (v) giáo dục.

Với môi trường được coi là một trong năm lĩnh vực hoạt động then chốt và bền vững môi trường là một chương trình nghị sự chiến lược, các khía cạnh và lĩnh vực hoạt động môi trường đang được lồng ghép ngày càng nhiều vào các hoạt động của ADB và trở thành một phần quan trọng trong các chương trình hỗ trợ của ADB. Chiến lược 2020 nhấn mạnh tới biến đổi khí hậu, các thành phố đáng sống, và một loạt hành động bổ sung và hỗ trợ để cải thiện năng lực quản lý nhà nước, các chính sách, tri thức và năng lực quản lý môi trường.

Trong bối cảnh Chiến lược 2020 và sau Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển Bền vững (Rio+20), ADB đã xây dựng báo cáo - *Các Định hướng Hoạt động Môi trường 2013–2020*, để đưa ra tổng quan mạch lạc về các hoạt động môi trường của ADB và nêu rõ Ngân hàng sẽ tăng cường nỗ lực ra sao để giúp khu vực chuyển đổi sang tăng trưởng bền vững về môi trường hoặc tăng trưởng xanh. Dựa trên các kế hoạch theo chủ đề và ngành của ADB, tài liệu này đánh giá tóm tắt những kinh nghiệm gần đây của ADB trong các hoạt động môi trường, và xác định những cách tiếp cận hiệu quả để xây dựng các chiến lược đối tác quốc gia, các dự án đầu tư và các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và tri thức liên quan thân thiện hơn với môi trường.

Để thúc đẩy chuyển đổi sang tăng trưởng xanh và giải quyết những nguyên nhân và hệ quả của biến đổi khí hậu, bốn định hướng hoạt động môi trường bổ sung cho nhau đã được xác định như sau:

- (i) Thúc đẩy chuyển dịch sang cơ sở hạ tầng bền vững.** Giúp các quốc gia thành viên đang phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng góp phần vào phát triển bền vững về môi trường và phát thải carbon thấp, cũng như làm tăng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và các mối đe dọa khác.
- (ii) Đầu tư vào nguồn vốn tự nhiên.** Giúp đảo ngược tình trạng suy giảm vốn tự nhiên đang diễn ra nhằm bảo đảm rằng các hàng hóa và dịch vụ môi trường có thể duy trì sự tăng trưởng và thịnh vượng bền vững trong tương lai, xây dựng khả năng chống chịu với khí hậu, và góp phần cô lập carbon.
- (iii) Tăng cường năng lực điều hành và quản lý môi trường.** Xây dựng năng lực điều hành và quản lý môi trường hiệu quả để cải tiến hoạt động quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên, bao gồm tăng cường các hệ thống và năng lực quốc gia để bảo đảm an toàn về môi trường.
- (iv) Ứng phó với những thách thức của biến đổi khí hậu.** Thúc đẩy các hành động ứng phó biến đổi khí hậu—cả thích nghi và giảm thiểu—xuyên suốt ba định hướng trên cũng như sẽ được tích hợp đầy đủ trong từng định hướng.

vi Các định hướng Hoạt động Môi trường 2013–2020: Thúc đẩy Tăng trưởng Xanh tại Châu Á–Thái Bình Dương

Tài liệu này nhất quán với các yếu tố chủ chốt trong những kế hoạch hoạt động theo chủ đề và ngành có liên quan của ADB, đặc biệt đối với những ngành ưu tiên cho bền vững môi trường. Chúng bao gồm Kế hoạch Hoạt động về Sáng kiến Giao thông Bền vững, Kế hoạch Hoạt động Đô thị, Kế hoạch Hoạt động trong Lĩnh vực Nước, Chính sách Năng lượng, và Kế hoạch An ninh Lương thực Bền vững, cũng như Các Ưu tiên Chiến lược về Biến đổi Khí hậu.

Liên quan tới việc thực thi, tài liệu này xác định sáu phương thức hỗ trợ: (i) lồng ghép môi trường vào các hoạt động của ADB, (ii) thúc đẩy hợp tác khu vực, (iii) xây dựng và duy trì các quan hệ đối tác chiến lược, (iv) xây dựng và chia sẻ các giải pháp tri thức, (v) các thỏa thuận thực thi, và (vi) huy động và phân bổ nguồn lực.

Đánh giá hiệu quả phát triển thường niên của ADB sẽ báo cáo về tiến độ của các định hướng hoạt động môi trường, mà cụ thể là các chỉ số liên quan tới môi trường trong Khung kết quả của ADB.

Thúc đẩy Tăng trưởng Xanh tại Châu Á–Thái Bình Dương

Thúc đẩy Tăng trưởng Xanh: Tiếp cận Tổng thể

Trong khi các nền kinh tế ở Châu Á–Thái Bình Dương tiếp tục tăng trưởng, môi trường tự nhiên chịu áp lực ngày càng lớn. Hầu hết các hệ sinh thái đang bị đe dọa. Mất đa dạng sinh học là phổ biến khi các hệ thống hỗ trợ đời sống trên mặt đất và dưới biển đang bị suy thoái. Khu vực này là nguồn phát thải khí nhà kính (GHG) với tốc độ gia tăng nhanh nhất trên thế giới; một số quốc gia nằm trong nhóm bị tác động nhiều nhất do biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên. Các thành phố ở Châu Á đang tăng trưởng với tốc độ chưa từng thấy, với dân số đô thị tăng thêm 44 triệu người mỗi năm. Tình trạng đông đúc, chất thải, ô nhiễm và những tác động liên quan tới sức khỏe vẫn là các thách thức chủ yếu trong việc duy trì phát triển đô thị bền vững.

Nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên gia tăng, đi kèm với nó là các mô thức sử dụng tài nguyên không hiệu quả và thiếu bền vững, đã dẫn tới những thách thức tổng hợp về kinh tế, tài nguyên và môi trường. Những quan ngại của khu vực và toàn cầu về an ninh lương thực, năng lượng và nước đang ngày càng gia tăng. Đặc biệt, nguồn cung lương thực đang bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố, gồm biến đổi khí hậu; chi phí nguyên liệu và lao động tăng; các nhu cầu cạnh tranh gay gắt về nước sạch; và mất đất sản xuất nông nghiệp cho nhà ở, công nghiệp, và cây nhiên liệu sinh học ngày càng gia tăng.

Cộng đồng khoa học đã nhất trí rằng do biến đổi khí hậu và những áp lực khác, các hệ sinh thái của thế giới có lẽ trong một vài thế hệ.¹ sẽ trải qua những sự dịch chuyển to lớn trong tính ổn định và toàn vẹn của chúng. Theo đó, các ngưỡng tới hạn hoặc các “điểm bùng phát” đang tới gần, vượt qua ngưỡng đó, môi trường có thể rơi vào một trạng thái mới khi những thay đổi đáng kể có thể gia tăng nhanh, không thể đoán định và không thể đảo ngược. Một số báo cáo cũng cảnh báo về nguy cơ vượt qua các ngưỡng “ranh giới của hành tinh” sắp xảy ra.²

Bên cạnh đó, khoảng cách giữa nhu cầu đối với tài nguyên thiên nhiên và năng lực tái tạo các nguồn tài nguyên này của môi trường, hoặc sức tải sinh học của nó, đang ngày càng nổi rộng. Tại khu vực Châu Á–Thái Bình Dương, khoảng cách này có những hàm ý quan trọng về mặt kinh tế–xã hội do sự hủy hoại môi trường đã bắt đầu đe dọa triển vọng tiếp tục tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo. Do đó, việc duy trì nguồn vốn tự nhiên phải là một mục tiêu then chốt cho các quốc gia.

Các ngưỡng tới hạn hoặc các “điểm bùng phát” đang tới gần, vượt qua ngưỡng đó, môi trường có thể rơi vào một trạng thái mới trong đó những thay đổi đáng kể có thể gia tăng nhanh chóng, không thể đoán định và không thể đảo ngược

¹ Xem tài liệu của A. Barnosky và những người khác. 2012. Tiến tới sự dịch chuyển trạng thái trong sinh quyển Trái đất (Approaching a State Shift in Earth's Biosphere). *Nature* 486:52–58. Macmillan. Có tại trang http://www.stanford.edu/group/hadlylab/_pdfs/Barnoskyetal2012.pdf.

² Xem tài liệu của J. Rockström và những người khác. 2009. Các ranh giới của hành tinh: Khám phá không gian hoạt động an toàn cho con người (Planetary Boundaries: Exploring the Safe Operating Space for Humanity). *Ecology and Society* 14(2): 32. Có tại trang <http://www.ecologyandsociety.org/vol14/iss2/art32/>. Các tác giả đã đề xuất một khuôn khổ “các ranh giới của hành tinh” được thiết kế để xác định một “không gian hoạt động an toàn cho con người” như sự định hướng cho cộng đồng quốc tế và là một tiền đề cho phát triển bền vững.

2 Các định hướng Hoạt động Môi trường 2013–2020: Thúc đẩy Tăng trưởng Xanh tại Châu Á–Thái Bình Dương

Trong bối cảnh những mối quan ngại này (Phụ lục I), khái niệm về tăng trưởng xanh hoặc tăng trưởng bền vững về môi trường³ đang ngày càng được chú ý. Số lượng các sáng kiến chính sách ở cấp cao ủng hộ tăng trưởng xanh, đặc biệt trong khu vực Châu Á–Thái Bình Dương, là một dấu hiệu cụ thể của xu hướng tích cực này. Tăng trưởng xanh có tiềm năng to lớn để đưa ra một chương trình nghị sự chính sách rõ ràng và có trọng điểm nhằm theo đuổi tăng trưởng kinh tế bền vững, đồng thời tăng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và các cú sốc khác, và ngăn chặn tình trạng xuống cấp môi trường, mất đa dạng sinh học và sử dụng tài nguyên thiên nhiên không bền vững.

Về tổng thể, tăng trưởng xanh là sự phối hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường và tăng trưởng kinh tế, trong khi giảm nghèo và bảo đảm các kết quả công bằng

Tăng trưởng xanh đặc biệt hấp dẫn tại khu vực đang phát triển này vì một số lý do. Thứ nhất, mô hình tăng trưởng xanh ủng hộ sự phát triển với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả hơn nhiều, mang đến một kịch bản cùng có lợi (win-win) cho cả hai khía cạnh môi trường và kinh tế. Thứ hai, thị trường cho các công nghệ xanh rất rộng lớn và đang tăng nhanh, và các quốc gia Châu Á đang phát triển (nhất là Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, và ngày càng phát triển ở Ấn Độ và các nền kinh tế Đông Nam Á) chiếm thị phần ngày càng nhiều trong các thị trường mới về hàng hóa và dịch vụ xanh. Thứ ba, nhiều quốc gia có thể tận dụng ưu thế của các công ăn việc làm “xanh” mới–sẽ được tạo ra thông qua đầu tư vào lực lượng lao động có tri thức và có giáo dục - và xây dựng lợi thế cạnh tranh để thành công trên thương trường xanh. Các quốc gia cần bảo đảm một sự chuyển đổi công bằng và toàn diện sang tăng trưởng xanh; hầu hết các phân tích đều cho thấy rằng chất lượng môi trường tốt hơn và sự toàn vẹn của hệ sinh thái có lợi cho người nghèo và dễ bị tổn thương.

Về tổng thể, tăng trưởng xanh là sự phối hợp hài hòa giữa bảo vệ môi trường và tăng trưởng kinh tế, trong khi giảm nghèo và bảo đảm các kết quả công bằng xét trên khía cạnh phúc lợi của người dân. Để các quốc gia đang phát triển chuyển sang tăng trưởng xanh, họ cần phải được bảo đảm rằng tăng trưởng xanh giúp đáp ứng các nhu cầu phát triển cấp thiết và góp phần vào mục tiêu giảm nghèo và các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ khác. Nói cách khác, họ cần phải theo đuổi tăng trưởng xanh toàn diện. Ngoài ra, việc chuẩn bị cho xã hội đối phó với nguy cơ lớn hơn và những cú sốc ngoài dự tính do biến đổi khí hậu và các nguyên nhân khác cũng ngày càng trở nên quan trọng. Mặc dù các nhà hoạch định chính sách đang tăng cường chú trọng tới khả năng chống chịu và năng lực thích nghi, song còn cần phải làm nhiều hơn thế.

Các chính sách và chương trình giúp thúc đẩy tăng trưởng xanh và đạt được tính chống chịu lớn hơn, gồm cả chống chịu trước khí hậu, đang xuất hiện. Kinh nghiệm cần được chia sẻ và nhân rộng. Để thực hiện điều này, việc phân tích và biến các vấn đề môi trường thành các quyết định đầu tư cho những lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên sẽ ngày càng quan trọng. Các khoản đầu tư này cuối cùng có thể giúp các nền kinh tế đang tăng trưởng có cơ hội thoát ra khỏi những mẫu hình sản xuất và tiêu thụ lãng phí và không bền vững.

Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển Bền vững (Rio+20) đã tái khẳng định tầm quan trọng của phát triển bền vững đối với các quốc gia đã và đang phát triển.⁴ Tại Hội nghị Rio, các bên tham gia đã nhấn mạnh yêu cầu giải quyết những thách thức của biến đổi khí hậu trong khi thúc đẩy chuyển dịch sang hạ tầng năng lượng, giao thông và nước bền vững; phát triển đô thị xanh và toàn diện; đầu tư vào nguồn vốn tự nhiên; và bảo vệ các dịch vụ hệ sinh thái. Những cách thức tổ chức quản lý môi trường và các công cụ mới để đo lường tiến triển cũng đã được xác định. Hội nghị Rio+20 cũng đề xuất một quy trình liên chính phủ để xây dựng một tập hợp các mục tiêu phát triển bền vững như là yếu tố trọng tâm của chương trình nghị sự phát triển sau năm 2015.

³ Tài liệu này sử dụng các thuật ngữ tăng trưởng bền vững về môi trường và tăng trưởng xanh thay thế lẫn nhau.

⁴ Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển Bền vững (Rio+20), tại Rio de Janeiro, Brazil ngày 20–22/06/2012, dẫn tới việc thông qua một tài liệu chính trị có nhan đề “Tương lai chúng ta mong muốn” (The Future We Want.) <http://www.uncsd2012.org/thefuturewewant.html>

Trong khuôn khổ Chiến lược 2020,⁵ và nhất quán với các kết quả của Hội nghị Rio+20, Ngân hàng Phát triển Châu Á hướng tới hỗ trợ những thay đổi sang tăng trưởng xanh có hệ thống, mang tính chuyển tiếp và trong dài hạn tại Châu Á–Thái Bình Dương. Để làm được điều này, ADB đã xác định bốn định hướng hoạt động hỗ trợ lẫn nhau dựa trên các thách thức mà khu vực đang phải đối mặt, thể mạnh tương đối của ADB, và sự nhất quán tổng thể với Chiến lược 2020 (Hình 1):

- (i) **Thúc đẩy chuyển dịch sang cơ sở hạ tầng bền vững.** Giúp các quốc gia thành viên đang phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng góp phần vào phát triển bền vững về môi trường và phát thải carbon thấp, cũng như làm tăng tính chống chịu trước biến đổi khí hậu và các mối đe dọa khác.
- (ii) **Đầu tư vào nguồn vốn tự nhiên.** Giúp đảo ngược tình trạng suy giảm vốn tự nhiên đang diễn ra để bảo đảm rằng các hàng hóa và dịch vụ môi trường có thể duy trì sự tăng trưởng và thịnh vượng bền vững trong tương lai, xây dựng khả năng chống chịu với khí hậu, và góp phần cô lập carbon.
- (iii) **Tăng cường năng lực điều hành và quản lý môi trường.** Xây dựng năng lực điều hành và quản lý môi trường hiệu quả để cải tiến hoạt động quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên, bao gồm tăng cường các hệ thống và năng lực quốc gia để bảo đảm an toàn về môi trường.
- (iv) **Ứng phó với những thách thức của biến đổi khí hậu.** Các hành động ứng phó biến đổi khí hậu—cả thích nghi và giảm thiểu—sẽ xuyên suốt ba định hướng trên và được tích hợp hoàn toàn trong mỗi định hướng, như được mô tả trong các ưu tiên chiến lược về biến đổi khí hậu của ADB năm 2010.⁶

Nhất quán với ba trụ cột của phát triển bền vững và dựa trên kinh nghiệm của mình trong hỗ trợ môi trường (Phụ lục 2 và 3), cách tiếp cận của ADB tại tất cả các quốc gia thành viên đang phát triển sẽ thúc đẩy giảm nghèo, trong khi tăng cường phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng môi trường. ADB sẽ tiếp tục

Khoảng 2/3 nguồn vốn đầu tư dự kiến cho cơ sở hạ tầng tại khu vực này trong thập niên 2011–2020—lên tới hàng nghìn tỷ USD—sẽ dành cho các cơ sở hạ tầng mới

Hình 1 Các định hướng hoạt động môi trường của ADB, 2013–2020



⁵ ADB. 2008. *Chiến lược 2020: Khung chiến lược dài hạn cho Ngân hàng Phát triển Châu Á 2008–2020 (Strategy 2020: The Long-Term Strategic Framework of the Asian Development Bank 2008–2020)*. Manila.

⁶ ADB. 2010. *Hành động Trọng điểm: Các Ưu tiên Giải quyết Biến đổi Khí hậu ở Châu Á–Thái Bình Dương (Focused Action: Priorities for Addressing Climate Change in Asia and the Pacific)*. Manila.

hỗ trợ cách tiếp cận đa chiều đối với giảm nghèo được nêu trong Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ, bao gồm nhu cầu cải thiện thu nhập, y tế, giáo dục và bình đẳng giới. Mặc dù không phải là trọng tâm của tài liệu này, nhưng các khía cạnh xã hội nêu trên phải được lồng ghép trong những chính sách và chương trình hướng tới cải thiện sự bền vững môi trường và thúc đẩy tăng trưởng xanh toàn diện.

Việc thực hiện *Các Định hướng Hoạt động Môi trường, 2013–2020* sẽ được dựa trên bối cảnh và nhu cầu quốc gia, và được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu và năng lực cụ thể của các quốc gia thành viên đang phát triển. Vai trò làm chủ của quốc gia sẽ là nguyên tắc định hướng, sự pha trộn cùng chiều sâu của các hoạt động can thiệp thường sẽ phụ thuộc vào quy trình chiến lược đối tác của quốc gia. Theo nghĩa này, các định hướng dưới đây dự kiến đưa ra một danh mục các lựa chọn khả thi, chứ không phải một phương thức “phù hợp cho tất cả”.

Thúc đẩy Chuyển dịch sang Cơ sở Hạ tầng Bền vững

Khu vực cần
nhấn mạnh
dựa nhiều hơn
vào phát triển
năng lượng
bền vững

Một sự chuyển dịch sang các cơ sở hạ tầng bền vững về môi trường, phát thải carbon thấp, và có khả năng chống chịu trước khí hậu, gồm cả việc thiết kế lại, phục hồi, tái sử dụng, hoặc tối ưu hóa các cơ sở hạ tầng hiện tại, có thể duy trì các khoản đầu tư cho việc bảo tồn và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong nhiều thập niên. Khoảng 2/3 nguồn vốn đầu tư dự kiến cho cơ sở hạ tầng tại khu vực Châu Á–Thái Bình Dương trong thập niên 2011–2020—lên tới hàng nghìn tỷ USD—sẽ dành cho các cơ sở hạ tầng mới. Đây là cơ hội quan trọng để thiết kế, xây dựng và vận hành cơ sở hạ tầng dựa trên các nguyên tắc bền vững và tăng trưởng xanh toàn diện.

Các thông lệ hoạt động bền vững về môi trường bao gồm tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn tài nguyên tái sinh, cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm, và giảm những tác động tiêu cực khác đối với môi trường tự nhiên. Xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững cũng bao gồm cải thiện tiếp cận các dịch vụ cơ bản; đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các cộng đồng địa phương, gồm cả người nghèo; và xác định những vai trò phù hợp cho khu vực nhà nước và khu vực tư nhân trong cấp vốn, sở hữu và quản lý.

Năng lượng sạch. Khu vực Châu Á–Thái Bình Dương cần nhanh chóng dựa nhiều hơn vào phát triển năng lượng bền vững. Nhất quán với Chính sách năng lượng (2009), ADB sẽ tiếp tục tăng cường hỗ trợ cho năng lượng sạch và hiệu quả năng lượng lớn hơn, và nỗ lực nhiều hơn để đóng vai trò xúc tác trong việc thúc đẩy chương trình nghị sự năng lượng bền vững ở Châu Á–Thái Bình Dương.⁷ Cải thiện hiệu quả năng lượng và quản lý nhu cầu năng lượng tổng thể sẽ bao gồm các nỗ lực để xây dựng những quy định pháp lý và tiêu chuẩn năng lượng phù hợp, tăng cường nhận thức của công chúng, xác định các phương án đầu tư, và cung cấp hỗ trợ và bảo đảm tài chính theo yêu cầu.

Ở đầu cung, sự chú trọng của các quốc gia thành viên đang phát triển sẽ được hướng vào việc tăng tiếp cận năng lượng của người dân theo những cách thức góp phần vào tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững về môi trường. Việc tạo điều kiện triển khai rộng rãi hơn các nguồn năng lượng tái sinh - gồm năng lượng gió, năng lượng mặt trời, địa nhiệt và thủy điện nhỏ - sẽ ngày càng được chú trọng. Việc sử dụng nguồn cung điện ngoài mạng lưới, dựa trên cộng đồng và phát thải carbon thấp sẽ là một ưu tiên cao.

⁷ ADB. 2009. *Chính sách năng lượng (Energy Policy)*. Manila. <http://www.adb.org/documents/energy-policy>

Giao thông bền vững. Có những cơ hội vô cùng to lớn để cải tiến việc đi lại, trong khi giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ô nhiễm địa phương. Theo như Kế hoạch Hành động Sáng kiến Giao thông Bền vững,⁸ ADB sẽ ngày càng điều chỉnh các hoạt động giao thông cho phù hợp với Chiến lược 2020 để hỗ trợ giao thông bền vững. Các hệ thống giao thông bền vững là dễ dàng tiếp cận, có mức phí hợp lý, an toàn và thân thiện với môi trường. Một hệ thống giao thông bền vững giúp giảm tối đa việc sử dụng đất đai và tạo ra khí thải, rác và tiếng ồn. Kế hoạch này xác định ba cách tiếp cận chính để định hướng các hoạt động giao thông của ADB, có tên gọi là “tránh - chuyển đổi - cải thiện”. “Tránh” nghĩa là giảm nhu cầu đi lại; “chuyển đổi” tức là chuyển sang các phương thức hoặc tuyến đường giao thông hiệu quả hơn về năng lượng; còn “cải thiện” nghĩa là sử dụng các công nghệ ít gây ô nhiễm hơn và mang lại hiệu quả năng lượng cao hơn.

Thứ nhất, ADB sẽ hướng tới lồng ghép tính bền vững trong những lĩnh vực vốn đã có dấu ấn về hoạt động hiệu quả, tập trung chủ yếu vào đường giao thông. Việc rà soát chéo các kế hoạch của ngành giao thông và các đề xuất dự án giao thông riêng rẽ sẽ tăng cường trọng tâm giao thông bền vững của các hoạt động giao thông trong tương lai.

Thứ hai, ADB sẽ đưa vào các hoạt động mới hoặc được cải tiến để thúc đẩy giao thông bền vững. Các dự án giao thông đô thị (ví dụ như các hệ thống giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới hóa, quy hoạch giao thông đô thị tổng hợp, quản lý nhu cầu, quản lý giao thông) sẽ được tăng cường quy mô. Những khía cạnh biến đổi khí hậu (cả giảm thiểu và thích nghi) sẽ được đáp ứng, ví dụ, bằng cách giúp các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC) chuyển đổi sang các phương thức giao thông phát thải thấp và tiết kiệm năng lượng, như đường sắt, và tích hợp các biện pháp thích nghi với biến đổi khí hậu vào các hoạt động giao thông (chú thích 8). Giao thông đường thủy nội địa và vận tải tàu biển (cao tốc hàng hải) sẽ được hỗ trợ khi khả thi và khi có các cơ hội về giải pháp giao thông đa phương thức.

Cuối cùng, các hoạt động giao thông cần bao gồm ngày càng nhiều nội dung liên quan tới nghiên cứu mới và thử nghiệm. Các nỗ lực có thể bao gồm hỗ trợ xây dựng những kế hoạch phát triển giao thông bền vững, tăng cường các phương pháp tiếp cận tiên tiến trong quản lý nhu cầu giao thông và thu phí đường bộ, tiến hành các nghiên cứu để minh họa khả năng sử dụng các hệ thống giao thông thông minh, và hỗ trợ việc giới thiệu và lựa chọn các công nghệ phương tiện bền vững hơn.

Quản lý nước bền vững. Mối quan hệ giữa nước–năng lượng– lương thực, kết hợp với những tác động của biến đổi khí hậu, khiến việc thay đổi các chương trình nghị sự về nước trên khắp khu vực trở nên cần thiết. Khan hiếm nước, một phần do biến đổi khí hậu, đang trở thành nguy cơ lớn đối với an ninh lương thực và năng lượng. Như đã nêu rõ ở Kế hoạch hành động trong lĩnh vực nước, ADB sẽ tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư cho cơ sở hạ tầng quản lý nguồn nước tổng hợp và các dịch vụ về nước, bao gồm cấp nước, vệ sinh, xử lý nước thải và thủy lợi.⁹ Trong những nỗ lực này, vấn đề nước sẽ ngày càng được giải quyết đồng bộ với các lĩnh vực liên quan. ADB sẽ tiếp tục nhấn mạnh các chính sách và biện pháp điều tiết trong lĩnh vực nước giúp quản lý nhu cầu và cải tiến hiệu quả sử dụng nước ở thành thị và nông thôn.

Xét tới phạm vi và mức độ phức tạp của các vấn đề về nước ở Châu Á, ADB sẽ theo đuổi phương thức tiếp cận theo ba hướng. Trước hết, ADB sẽ tăng cường hoạt động phân tích với các khách hàng và đối tác để xác định những tập hợp biện pháp hữu hiệu nhất áp dụng cho các chính phủ và cộng đồng riêng

Có những cơ hội vô cùng to lớn để cải thiện việc đi lại, trong khi giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ô nhiễm địa phương

⁸ ADB. 2010. *Kế hoạch hành động sáng kiến giao thông bền vững (Sustainable Transport Initiative Operational Plan)*. Manila. <http://www.adb.org/documents/sustainable-transport-initiative-operational-plan?ref=sectors/transport/publications?ref=sectors/transport/publications>

⁹ ADB. 2011. *Kế hoạch hành động trong lĩnh vực nước, 2011-2020 (Water Operational Plan 2011-2020)*. Manila.

re. Thứ hai, ADB sẽ xác định những cải cách chính sách hỗ trợ tối ưu các chương trình nghị sự mới và được điều chỉnh về nước tại các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC), như được xác định trong các đánh giá về nước của quốc gia. Thứ ba, ADB sẽ đầu tư cho những dự án và chương trình can thiệp giúp thu hẹp khoảng cách cung–cầu tại các DMC.

Một đặc điểm thiết kế trọng tâm của các dịch vụ nước nông nghiệp và nông thôn sẽ là gia tăng hiệu quả, cho dù dự án liên quan tới việc tăng hiệu quả tưới (ví dụ: thông qua phát triển cây trồng biến đổi gen hoặc các phương thức tưới tiết kiệm); xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi mới (như cải thiện tiêu thoát nước, bổ sung nhân tạo nước ngầm); hoặc bảo tồn, quản lý và phục hồi các vùng đầu nguồn (ví dụ như bảo tồn hoặc phục hồi rừng, kết hợp với các hệ thống quản lý bền vững).

Ở các đô thị, gia tăng hiệu quả sẽ được bảo đảm bằng cách giảm tỷ lệ nước thất thoát, cải cách các biểu giá nước, cải tiến quản lý tài sản, cải tạo mạng lưới đường ống, và tái cơ cấu các đơn vị cung cấp dịch vụ về nước. Các biện pháp đầu cung, bao gồm xây dựng các nguồn nước mới, tăng công suất chứa, và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng khác để tăng nguồn cung nước, sẽ được hỗ trợ nhưng chỉ khi mang lại hiệu quả cao hơn.

Phát triển đô thị bền vững. Sự gia tăng dân số đô thị ở Châu Á đi kèm với tình trạng đông đúc, nghèo khổ và ô nhiễm là một thách thức to lớn. Quy mô là rất đáng quan tâm: 44 triệu người được bổ sung thêm hằng năm cho các thành phố tại Châu Á, tương đương với 120.000 người/ngày, đòi hỏi việc xây dựng hơn 20.000 nhà ở mới, 250km đường mới, và cơ sở hạ tầng bổ sung để cung cấp thêm hơn 6 triệu lít nước máy.¹⁰

Theo Kế hoạch Hoạt động Đô thị của mình, ADB có thể tập trung vào những biện pháp để thúc đẩy vai trò đầu tàu của các thành phố trong việc cải thiện chất lượng đời sống quốc gia, bao gồm xây dựng các quy hoạch tổng thể phát triển đô thị bền vững, hỗ trợ quản lý đất đai và giao thông hiệu quả, áp dụng phương thức tiếp cận phân cấp khi phù hợp, đẩy mạnh ngành công nghiệp giảm phát thải carbon, cải tiến quản lý rác thải, và tiến hành những hoạt động đầu tư carbon thấp và tăng tính chống chịu trước khí hậu cùng với phát triển các khu đô thị mới.¹¹ Ngoài ra, mạng lưới các thành phố—cụ thể là tại các hành lang thương mại quốc gia và xuyên biên giới vốn đang trở thành một đặc trưng của kinh tế Châu Á—phải xây dựng các cụm công nghiệp và hậu cần hiệu quả về nguồn lực để tính tới những thách thức về môi trường đối với thành phố và khu vực, cũng như các cơ hội giảm thiểu và các biện pháp thích nghi với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh việc tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng và phát triển đô thị bền vững về môi trường tổng thể, ADB có thể hỗ trợ đầu tư cho các hệ thống địa phương, ví dụ như đưa vào cơ sở thông tin về carbon của thành phố, xây dựng những chiến dịch nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực chuẩn bị dự án, cập nhật luật pháp về xây dựng và môi trường, đánh giá các nguy cơ biến đổi khí hậu và các biện pháp thích nghi, và lập kế hoạch quản lý rủi ro thảm họa.

Tiếp cận tổng hợp về cơ sở hạ tầng bền vững. ADB sẽ nỗ lực thúc đẩy lồng ghép các vấn đề trữ lượng và lưu lượng tài nguyên cơ bản—bao gồm nguyên liệu, năng lượng, nước và đất đai—trong hoạch định

Sự gia tăng dân số đô thị ở Châu Á đi kèm với tình trạng đông đúc, nghèo khổ và ô nhiễm là một thách thức to lớn. Quy mô là rất đáng quan tâm: 44 triệu người được bổ sung thêm hằng năm cho các thành phố tại Châu Á, tương đương với 120.000 người/ngày

¹⁰ B. Roberts và T. Kanaley, chủ biên. 2006. *Đô thị hóa và Tính bền vững tại Châu Á: Các nghiên cứu trường hợp về thông lệ hiệu quả* (Urbanization and Sustainability in Asia: Case Studies of Good Practice). Manila: Asian Development Bank.

¹¹ ADB. 2012. *Kế hoạch Hoạt động Đô thị 2012–2020 (Urban Operational Plan 2012–2020)*. Manila.

chính sách và đầu tư. Khi tập trung vào một loại nguồn lực nhất định, sự tương tác với các nguồn lực khác phải được tính tới do việc sản xuất hoặc sử dụng mỗi loại nguồn lực sẽ tạo ra nhu cầu đối với tất cả các nguồn lực còn lại. Ví dụ, những quyết định về hình thức sản xuất năng lượng có thể ảnh hưởng đáng kể tới nhu cầu về nước, và trong trường hợp nhiên liệu sinh học, thường gây tổn hại cho sản xuất lương thực. Cách thức thu nước từ nguồn, xử lý, định giá và phân phối nước có thể làm tăng hoặc giảm nhu cầu về năng lượng; còn các lựa chọn về lương thực và chế độ ăn sẽ ảnh hưởng tới cả nhu cầu về nước và năng lượng. Tình trạng nghèo khổ trong khu vực đang ngày càng liên quan tới các yếu tố môi trường và những hạn chế về nguồn lực, trong đó việc tiếp cận nước và năng lượng đóng vai trò quan trọng. Khối lượng ngày càng tăng của các nghiên cứu về mối quan hệ giữa nước–lương thực–năng lượng là một dấu hiệu rõ ràng về các hoạt động ngày càng tăng trong lĩnh vực này.

Phát triển đô thị tổng hợp có thể giúp cải thiện việc đi lại ở đô thị, tiếp cận các thị trường và y tế công, trong khi làm giảm ô nhiễm nước và không khí. Các lợi ích này chỉ có thể đạt được thông qua một loạt các phương thức tiếp cận, bao gồm hỗ trợ cải tiến quy hoạch đô thị, sử dụng đất ở địa phương, và các mô thức giao thông; khuyến khích thiết kế các công trình xây dựng và khu vực phụ cận hài hòa hơn, hiệu quả hơn về nguồn lực và bớt lãng phí; và lồng ghép các kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính và tăng khả năng chống chịu với khí hậu khi xây dựng hoặc cải thiện cơ sở hạ tầng. Phát triển đô thị thành công cũng sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ phi cấu trúc, như xây dựng cơ sở thông tin toàn diện, xử trí việc cải tạo khu ổ chuột, tiến hành các chiến dịch nâng cao nhận thức, và xây dựng năng lực. Những hình thức hỗ trợ này nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, giảm áp lực đối với các hệ sinh thái tự nhiên, và cải thiện sức khỏe cộng đồng và bầu không khí đầu tư.

Đầu tư vào Nguồn vốn Tự nhiên

Để bảo đảm tiếp tục đạt được tiến bộ về kinh tế tại Châu Á–Thái Bình Dương, Chiến lược 2020 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết tình trạng hủy hoại tài nguyên thiên nhiên và xuống cấp môi trường, kể cả thông qua biến đổi khí hậu. Khu vực này có những hệ sinh thái lớn nhất và đa dạng nhất trên thế giới. Chúng cung cấp “nguồn vốn tự nhiên” hỗ trợ các nền kinh tế trong khu vực, cung cấp một loạt các hàng hóa và dịch vụ hệ sinh thái giúp duy trì sinh kế, tạo thuận lợi cho sản xuất lương thực, bảo đảm an ninh nước và năng lượng, và tạo ra khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu.¹² Tuy nhiên, tăng dân số, mở rộng kinh tế nhanh chóng, và các thông lệ quản lý không bền vững đang khiến tỷ lệ mất đa dạng sinh học ở đây cao gấp hai lần mức trung bình toàn cầu. Hầu như không có hàng hóa hay dịch vụ hệ sinh thái nào có giá cả rõ ràng hoặc được giao dịch trên thị trường mở; điều này hạn chế tầm quan trọng của nguồn vốn tự nhiên trong các quy trình ra quyết định. Thiếu vắng những tín hiệu kinh tế cần thiết, việc khai thác nguồn vốn tự nhiên trong ngắn hạn thường hấp dẫn hơn về mặt tài chính so với việc nuôi dưỡng nó trong dài hạn, và cuối cùng sẽ xói mòn những triển vọng về phát triển bền vững. Đầu tư vào nguồn vốn tự nhiên có thể mang lại lợi nhuận cao và thường có hiệu quả về chi phí lớn hơn so với khôi phục các hệ sinh thái bị xuống cấp.

Những cách tiếp cận cảnh quan tổng hợp. Những cách tiếp cận cảnh quan tổng hợp trong quản lý cảnh quan đất liền và biển giúp bảo vệ đa dạng sinh học và hỗ trợ quản lý bền vững tài nguyên thiên

Tăng dân số,
mở rộng kinh tế
nhanh chóng,
và các thông lệ
quản lý không
bền vững đang
khiến tỷ lệ mất
đa dạng sinh
học cao gấp hai
lần mức trung
bình toàn cầu

¹² ADB và WWF. 2012. *Dấu vết sinh thái và Đầu tư vào nguồn vốn tự nhiên ở Châu Á–Thái Bình Dương (Ecological Footprint and Investment in Natural Capital in Asia and the Pacific)*. <http://www.adb.org/publications/ecological-footprint-and-investment-natural-capital-asia-and-pacific>

Quản lý sử dụng đất và rừng nhằm thu giữ hoặc cô lập carbon là một chiến lược giảm thiểu biến đổi khí hậu quan trọng. Việc quản lý rừng và các nguồn tài nguyên khác theo cách bền vững và thích ứng với khí hậu có thể tạo cơ sở cho sinh kế địa phương, cung cấp nước sạch, và bảo vệ đa dạng sinh thái

nhiên ở cấp độ quốc gia và khu vực thông qua lồng ghép các điều kiện và xu hướng rộng hơn về sinh thái, xã hội và kinh tế trong các vấn đề quản lý. Chúng có thể được sử dụng để xác định các cơ hội tăng trưởng xanh, phản ánh những vấn đề như khả năng chống chịu trước khí hậu và cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái trong bối cảnh hạn chế về mặt kinh tế-xã hội. Tại những nơi như Tiểu vùng Mêkông mở rộng, Tam giác san hô, và Trái tim Bornea, các cách tiếp cận này đang được xây dựng và hỗ trợ thông qua việc sử dụng những đánh giá môi trường chiến lược, các công cụ quy hoạch không gian đa tiêu chí, và đánh giá các dịch vụ hệ sinh thái về mặt kinh tế, nhằm cung cấp thông tin làm cơ sở cho các chiến lược phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất, và định hướng các khoản đầu tư. Việc phát triển những cách tiếp cận này có thể cung cấp khuôn khổ để xác định và tích hợp hỗ trợ của ADB vào các chương trình khu vực và nhiều hoạt động phát triển ngành của DMC, đồng thời giúp bảo đảm tốt hơn về môi trường và xã hội của dự án. Các cách tiếp cận tổng hợp về quản lý cảnh quan có thể được hỗ trợ thông qua những biện pháp sau - có thể được triển khai riêng rẽ hoặc đồng thời:

- (i) **Quản lý tài nguyên nước tổng hợp.** Dân số tăng, đô thị hóa nhanh chóng, và các nhu cầu cạnh tranh về nước cho mục đích nông nghiệp, năng lượng, công nghiệp và sinh hoạt đã khiến cho trữ lượng nước tại rất nhiều quốc gia Châu Á ở trong tình trạng nguy hiểm. Đối với các lưu vực sông, các hệ thống quản lý tài nguyên nước tổng hợp có thể cải thiện tính bền vững và khả năng duy trì của nguồn tài nguyên nước, giảm khả năng bị tổn thương trước lũ lụt, hạn hán, biến thiên và biến đổi khí hậu. Các DMC cần được hỗ trợ để tìm ra những cách thức mới nhằm quản lý và chia sẻ tài nguyên nước, cải thiện các lưu vực và bảo tồn vùng đất ngập nước, cải tiến quản lý lũ lụt và hạn hán và chuẩn bị ứng phó với thảm họa sử dụng cả cách tiếp cận cơ sở hạ tầng “cứng” và “mềm”. Cũng cần xem xét những cơ chế khuyến khích để cải tiến quản lý lưu vực và rừng thượng nguồn, gồm chi trả cho các cơ chế dịch vụ hệ sinh thái với sự tham gia của người sử dụng tài nguyên nước và nhà cung cấp dịch vụ, ví dụ như các cộng đồng tham gia vào quản lý và bảo vệ rừng.
- (ii) **Quản lý sử dụng đất và rừng bền vững.** Quản lý sử dụng đất và rừng nhằm thu giữ hoặc cô lập carbon là một chiến lược giảm thiểu biến đổi khí hậu quan trọng. Việc quản lý rừng và các nguồn tài nguyên khác theo cách bền vững và thích ứng với khí hậu có thể tạo cơ sở cho sinh kế địa phương, mang lại các nguồn cung cấp nước sạch, và bảo vệ đa dạng sinh thái. Để hỗ trợ việc này, ADB sẽ thăm dò những cơ hội để giúp các DMC tăng cường quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học, thiết lập các cơ chế khuyến khích và tài chính bền vững, ví dụ như chi trả cho các cộng đồng hoặc doanh nghiệp địa phương để bảo vệ và quản lý các dịch vụ hệ sinh thái. Điều này bao gồm những cách tiếp cận để Giảm phát thải do phá rừng và suy thoái rừng (REDD+), vốn được đề xuất như một cơ chế tài chính tích hợp việc bảo tồn, quản lý bền vững, và tăng trữ lượng carbon rừng ở các nước đang phát triển như một phần của cơ chế biến đổi khí hậu sau năm 2012 trong khuôn khổ Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC). Những cách tiếp cận này sẽ hướng tới bảo vệ và quản lý toàn bộ phạm vi các dịch vụ hệ sinh thái, bao gồm các dịch vụ carbon và nước, với chính sách an toàn đa dạng sinh học, sinh kế cộng đồng, và người bản địa. Những cách tiếp cận dựa trên hệ sinh thái cũng hứa hẹn tăng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu bằng cách giảm cường độ lũ lụt và hạn hán, và cải thiện khả năng thích nghi của các nguồn nước.
- (iii) **Quản lý nguồn tài nguyên biển và ven bờ.** Cải thiện tình trạng của các đại dương, biển và vùng ven biển sẽ là thiết yếu trong việc khắc phục biến đổi khí hậu và bảo đảm tăng trưởng kinh tế toàn diện, an ninh lương thực và sinh kế trong khu vực. ADB sẽ cân nhắc hỗ trợ hàng

loạt lĩnh vực, bao gồm khôi phục và quản lý các hệ sinh thái biển và ven bờ; đánh bắt cá và sinh kế dựa trên cộng đồng, cơ sở hạ tầng thân thiện với môi trường và xã hội để kiểm soát tình trạng xói mòn và bảo vệ các đường bờ biển; và thích nghi dựa trên hệ sinh thái. Các cách tiếp cận “từ nguồn tới biển” (ridge-to-reef)¹³ có thể được khuyến khích, bao gồm những can thiệp để giảm lắng đọng trầm tích ở hạ lưu và ô nhiễm ở các vùng bờ biển, như các chương trình triển khai công ước MARPOL¹⁴, cũng như xử trí các nguồn ô nhiễm tụ điểm và nguồn ô nhiễm phân tán. Ngoài ra, việc thử nghiệm các cơ chế tài chính sáng tạo và cơ chế khuyến khích cũng rất quan trọng. ADB có thể phối hợp với các đối tác khác để xây dựng hiểu biết và thúc đẩy những sáng kiến như chi trả cho các dịch vụ hệ sinh thái và các cách tiếp cận carbon xanh.¹⁵

(iv) Các chuỗi cung ứng bền vững. Nhận thấy mối liên hệ giữa các cơ cấu tiêu thụ và sử dụng đất cho nông nghiệp và các mục đích khác, những sáng kiến mới có thể được thiết kế để hỗ trợ các DMC và khu vực tư nhân xây dựng những chuỗi cung ứng xanh. Các sáng kiến này có thể bao gồm thúc đẩy những cơ chế chứng nhận quốc tế về hoạt động lâm nghiệp, ngư nghiệp và du lịch có trách nhiệm, như Hội đồng quản lý rừng, Hội đồng quản lý biển, và Địa cầu xanh (đối với ngành du lịch); và cung cấp các khoản đầu tư để triển khai những thông lệ bền vững này.

Định giá các dịch vụ sinh thái. Phối hợp với các đối tác khác và gắn với những cơ chế tài chính sáng tạo, ADB có thể giúp các DMC xây dựng công cụ và năng lực để cải thiện việc định giá kinh tế các dịch vụ hệ sinh thái. ADB có thể hỗ trợ việc chuẩn bị các đánh giá cấp quốc gia và vùng miền đồng thời gắn những đánh giá này với các quy trình ra quyết định. Các sáng kiến thí điểm cũng có thể hỗ trợ việc thử nghiệm đánh giá dịch vụ hệ sinh thái như một phần của đánh giá môi trường chiến lược, và đánh giá tác động môi trường như một phương thức để nắm bắt và phản ánh tốt hơn những dịch vụ hệ sinh thái trong thiết kế chiến lược, chương trình và dự án.

Bảo đảm đa dạng sinh học. Tuyên bố về Chính sách An toàn của ADB (2009) nhằm bảo đảm rằng các dự án được ADB hỗ trợ sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo cách bền vững và ít nhất không làm tổn thất rỗng đa dạng sinh học bị ảnh hưởng.¹⁶ Các DMC cần được hỗ trợ để tăng cường các hệ thống an toàn quốc gia và xây dựng năng lực nhằm đánh giá tốt hơn và xử trí thích hợp những tác động tiềm tàng đối với đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái ở giai đoạn sớm nhất có thể trong quá trình xử lý dự án và chương trình. Điều này bao gồm hỗ trợ các hệ thống thông tin và dữ liệu tốt hơn về đa dạng sinh học và hệ sinh thái, và tăng cường nhận thức và năng lực kỹ thuật đối với các thông lệ quốc tế hiệu quả về “cơ sở hạ tầng xanh thông minh”, theo đó đưa những cân nhắc về hệ sinh thái vào trong thiết kế dự án.¹⁷

Nhận thấy mối liên hệ giữa các cơ cấu tiêu thụ và sử dụng đất cho nông nghiệp và các mục đích khác, những sáng kiến mới có thể được thiết kế để hỗ trợ các DMC và khu vực tư nhân xây dựng những chuỗi cung ứng xanh

¹³ Các cách tiếp cận “từ nguồn tới biển” có quan điểm chính thống về quản lý các lưu vực nước và các hệ sinh thái biển và ven bờ từ nguồn tới biển, bao gồm quản lý và quy hoạch tổng hợp và các khoản đầu tư chiến lược.

¹⁴ MARPOL là Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển. Được thông qua vào tháng 11/1973, đây là công ước quốc tế chủ đạo cho việc ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển từ tàu thuyền trong quá trình vận hành hoặc nguyên nhân tai nạn.

¹⁵ Carbon xanh ám chỉ lượng carbon bị giữ lại hoặc cô lập bởi các hệ sinh thái biển và ven bờ, bao gồm rừng đước, rừng ngập mặn, và cỏ biển.

¹⁶ ADB. 2009. *Tuyên bố về Chính sách An toàn (Safeguard Policy Statement)*. Manila. <http://www.adb.org/documents/safeguard-policy-statement>

¹⁷ Cơ sở hạ tầng xanh bao gồm một loạt những điều chỉnh trong thiết kế và quy hoạch tích hợp những cân nhắc về hệ sinh thái (hoặc “xanh”) vào các cơ sở hạ tầng như đường sá, thủy điện, và phát triển đô thị. Điều này có thể bao gồm việc giữ lại các hành lang sinh học, đưa vào các cầu cạn dành cho động vật hoang dã, và các biện pháp để duy trì chu kỳ thủy văn tự nhiên và các dòng chảy hạ lưu.

Tăng cường Năng lực Điều hành và Quản lý Môi trường

Sự chuyển đổi sang tăng trưởng xanh đòi hỏi một khung chính sách và điều hành giúp giảm sử dụng tài nguyên và các áp lực đối với môi trường. Các chính phủ trên khắp khu vực Châu Á–Thái Bình Dương đã thiết lập những khung chính sách, pháp lý và thể chế để thúc đẩy phát triển bền vững. Hầu hết các DMC đều là các bên ký kết của các hiệp định về môi trường đa phương chủ yếu.¹⁸ Tuy nhiên, ngay cả khi các khung chính sách là rất hợp lý, thì những cải cách và triển khai trên thực tế thường không thực hiện được do hạn chế về năng lực thể chế, thiếu chuyên môn kỹ thuật, không đủ ngân sách, và các thỏa thuận thể chế rời rạc.

ADB cam kết cải tiến quản lý điều hành, tăng cường các thể chế, và giảm khả năng bị ảnh hưởng bởi tham nhũng—những thành tố then chốt cho phát triển bền vững và công bằng. Quản lý điều hành môi trường có thể được coi như một tập hợp nhỏ tất cả các khía cạnh điều hành và do vậy, bao gồm các yếu tố về tính có thể dự báo, tính chịu trách nhiệm, sự tham gia và minh bạch.

Các khung chính sách và khuyến khích. Cải tiến quản lý điều hành môi trường hàm ý việc tăng cường các thể chế, chính sách, khung pháp lý và điều tiết tạo cơ sở cho hoạt động quản lý điều hành môi trường hiệu quả và thay đổi về môi trường.

Những thất bại của chính sách và thị trường cần phải được sửa chữa để tạo ra một môi trường thuận lợi cho những sáng tạo và mang tới những thay đổi cần thiết trong hành vi. Cần phải có hàng loạt cách thức, bao gồm điều tiết, các công cụ thị trường, các cơ chế tự nguyện, các chương trình chứng nhận, và công bố thông tin. Các DMC có thể muốn tìm hiểu những biện pháp như tái phân bổ thuế và chi tiêu tài chính cho các chương trình giúp tăng hiệu quả nguồn lực, tăng trưởng kinh tế, và có lợi cho người nghèo; đưa ra các tín hiệu giá cả đúng đắn; và hỗ trợ những sáng kiến tài chính nhằm tối ưu hóa giá trị kinh tế của các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Những chính sách làm tăng việc sử dụng tài nguyên không hiệu quả, như khuyến khích không có lợi và trợ giá sai, cần phải bị ngăn cản. Ví dụ, một số chính phủ coi trợ giá cho nhiên liệu hóa thạch là một cách thức quan trọng để hỗ trợ người nghèo, song việc trợ giá này làm tăng phát thải CO₂ và các nhóm khác thường được hưởng lợi ích về kinh tế. Rất nhiều quốc gia cấp ngân sách cho các hoạt động trợ giá thông qua ngân sách chung, từ đó làm chệch dòng tiền khỏi các chương trình xã hội cần thiết hơn nhiều.

Cải cách pháp lý và chính sách địa phương trong các lĩnh vực như quyền về tài nguyên là cần thiết để tăng cường việc trao quyền cho các cộng đồng và tạo ra động cơ khuyến khích quản lý tài nguyên địa phương bền vững. Điều này sẽ đòi hỏi sự tham gia của xã hội dân sự, bao gồm các nhóm bảo vệ môi trường và “các tổ chức giám sát” trong xã hội dân sự.

Tuân thủ và thực thi. Rất nhiều DMC đã nhận thức được nhu cầu phải biến các chính sách và luật lệ khung nói chung thành các đạo luật cụ thể và thực thi các quy định và quy tắc để bảo đảm sự thi hành và tuân thủ hiệu quả. Để thúc đẩy quản lý điều tiết mạnh mẽ hơn,¹⁹ các DMC sẽ cần tăng cường và

¹⁸ Trong số các hiệp định đa phương về môi trường nổi bật nhất có Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu, Công ước Liên Hợp Quốc về chống sa mạc hóa, Công ước về đa dạng sinh học, Nghị định thư Montreal, Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, và Công ước Ramsar về đất ngập nước.

¹⁹ Quản lý điều tiết liên quan tới các quy trình, thể chế và mối quan hệ mà thông qua đó, lợi ích của nhiều bên hữu quan được cân đối và các mối quan hệ được trung hòa. Hoạt động quản lý điều tiết mạnh là một phương tiện để đạt được khung chính sách hiệu quả và đòi hỏi sự cân đối lợi ích của các bên liên quan một cách thận trọng.

Những thất bại của chính sách và thị trường cần phải được sửa chữa để tạo ra một môi trường thuận lợi cho những sáng tạo và mang tới những thay đổi cần thiết trong hành vi

làm rõ vai trò và nhiệm vụ của các bộ và cơ quan quản lý môi trường, các bộ và cơ quan trong từng ngành, cũng như các cấp thẩm quyền ở tỉnh và địa phương. Các nỗ lực có thể bao gồm hỗ trợ lồng ghép những quan ngại về môi trường và biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và hoạt động phát triển ở địa phương, quốc gia và khu vực, gồm cả các chiến lược và kế hoạch tài chính ứng phó biến đổi khí hậu, cũng như các chiến lược đối tác quốc gia và khu vực của ADB.

Tăng cường năng lực pháp lý và thể chế của khu vực sẽ giúp cải thiện việc thực thi pháp luật về môi trường. Hoạt động này có thể bao gồm hợp tác Nam–Nam trong chia sẻ tri thức, ví dụ như thông qua Mạng lưới tuân thủ và thực thi về môi trường Châu Á do ADB khởi xướng, được thiết lập để cải thiện tình trạng tuân thủ pháp luật tại Châu Á. Các DMC sẽ tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ từ ADB trong lĩnh vực này, bao gồm hỗ trợ dành cho cán bộ thực thi pháp luật (về môi trường, rừng và biển), công tố viên, và các chuyên gia pháp lý trong xã hội dân sự.

Rất nhiều DMC thừa nhận vai trò lãnh đạo độc nhất và riêng biệt của ngành tư pháp trong chuỗi thực thi pháp luật về môi trường. ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ các hoạt động của quốc gia, tiểu vùng và khu vực để giúp bảo đảm ban hành và thực thi luật pháp toàn diện hơn trên toàn bộ khu vực. Các ví dụ hữu ích bao gồm Mạng lưới thẩm phán Châu Á về môi trường, tổ chức đang giúp xây dựng kinh nghiệm của tòa án trong quá trình ra quyết định về môi trường ở khu vực và tăng cường năng lực của tòa án trong lĩnh vực luật pháp này.

Cuối cùng, việc chuyển đổi sang tăng trưởng xanh cần được diễn ra theo cách công bằng và bình đẳng. Bảo đảm một sự chuyển đổi công bằng đòi hỏi cần nhắc thận trọng các khía cạnh xã hội của những vấn đề môi trường và các giải pháp đề xuất cho chúng, và có thể bao gồm các chương trình bảo hộ và phúc lợi xã hội để giúp đỡ các nhóm dễ bị tổn thương nhất. Một giải pháp dài hạn hơn có thể bao gồm đầu tư phát triển kỹ năng và thúc đẩy các chương trình sinh kế bền vững. Hỗ trợ cho phụ nữ, đặc biệt các phụ nữ ở khu vực không chính thức, sẽ giúp bảo đảm bình đẳng giới và cải thiện những nỗ lực giảm nghèo.

Năng lực bảo đảm an toàn môi trường của quốc gia. Trong khuôn khổ Tuyên bố về Chính sách An toàn của mình, ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ cho việc tăng cường và áp dụng hiệu quả các hệ thống an toàn quốc gia của các DMC, tập trung vào phát triển năng lực của quốc gia bên vay nhằm bảo đảm tiếp cận với thông lệ quốc tế hiệu quả nhất. ADB sẽ giúp xây dựng năng lực của DMC cũng như hỗ trợ chia sẻ và phổ biến tri thức thông qua các mạng lưới khu vực hiện có đang hoạt động hiệu quả. ADB sẽ hợp tác với các cơ quan phát triển khác để hỗ trợ và huy động các nguồn lực cho hoạt động xây dựng năng lực của hệ thống an toàn quốc gia. Xây dựng năng lực cũng được thúc đẩy cùng với các đối tác song phương và đa phương khác, dựa trên nhu cầu của DMC.

Khi các sáng kiến thí điểm ở tiểu vùng và khu vực có kết quả, chúng có thể được mở rộng quy mô thành các chương trình khu vực, ví dụ như Chương trình tài trợ phát triển ngành nước²⁰ và Chương trình năng lượng sạch.²¹ Như được nhấn mạnh trong Sáng kiến không khí sạch cho các thành phố Châu Á do ADB khởi xướng,²² hợp tác khu vực cũng có thể dưới hình thức nghiên cứu và xây dựng năng lực trong các vấn đề xuyên biên giới và xây dựng quan hệ đối tác khu vực thông qua các diễn đàn khu vực khác nhau, tạo dựng mạng lưới, và các chương trình trao đổi.

Rất nhiều quốc gia thành viên đang phát triển thừa nhận vai trò lãnh đạo độc nhất và riêng biệt của ngành tư pháp trong chuỗi thực thi pháp luật về môi trường

²⁰ Xem <http://www.adb.org/sectors/water/financing-program>.

²¹ Xem <http://www.adb.org/sectors/energy/programs/clean-energy-program>.

²² Xem <http://cleanairinitiative.org/portal/index.php>.

Quản lý tài chính công hiệu quả và minh bạch. Một thách thức đáng kể nữa tại nhiều quốc gia là bảo đảm quản lý hiệu quả các nguồn lực tài chính, chi tiêu, và hiệu suất hoạt động của chính phủ. Các hệ thống lập kế hoạch và quản lý ngân sách mạnh mẽ là cần thiết để phân bổ và chi tiêu có hiệu quả những khoản ngân sách rất lớn dự kiến dành cho tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu, và các chương trình nghị sự liên quan tới môi trường khác. Để đạt được các mục tiêu này, ADB sẽ tiếp tục áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro để đánh giá việc quản lý tài chính công, đấu thầu, và các rủi ro tham nhũng trong lĩnh vực môi trường.

Ứng phó với Thách thức của Biến đổi Khí hậu

Một số nước trong khu vực, gồm các quốc đảo nhỏ giống như phần lớn các quốc gia thành viên đang phát triển ở Thái Bình Dương của ADB, là những quốc gia dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các hậu quả dự báo của biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu

Việc tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo tại Châu Á–Thái Bình Dương sẽ không khả thi nếu không có những nỗ lực tích cực và chủ động để giảm thiểu các nguyên nhân của tình trạng ấm lên toàn cầu và giúp khu vực thích nghi với những tác động ngày càng tăng của biến đổi khí hậu. Châu Á–Thái Bình Dương là nguồn phát thải khí nhà kính với tốc độ gia tăng nhanh nhất (mặc dù các quốc gia phát triển vẫn là nơi phát thải khí nhà kính tính theo đầu người lớn nhất). Một số nước trong khu vực, gồm các quốc đảo nhỏ giống như phần lớn các quốc gia thành viên đang phát triển ở Thái Bình Dương của ADB, là những nước dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các hậu quả dự đoán của biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu. Bất kể cách thức ứng phó của cộng đồng quốc tế trước các mối đe dọa của biến đổi khí hậu, các nhu cầu tài chính chưa được đáp ứng cho các biện pháp thích nghi và giảm thiểu, cũng như nhu cầu về các sáng kiến tri thức trong một loạt ngành và lĩnh vực chủ đề, sẽ là rất lớn. Cần có những thay đổi mang tính chuyển biến để các DMC có thể chuyển sang những quỹ đạo tăng trưởng xanh bền vững trước biến đổi khí hậu và carbon thấp.

Để đáp ứng thách thức này, ADB đã áp dụng một cách tiếp cận tổng hợp về thích nghi và giảm thiểu biến đổi khí hậu, được hỗ trợ thông qua huy động nguồn lực, tạo dựng tri thức, và xây dựng quan hệ đối tác. Các lĩnh vực hỗ trợ ưu tiên gồm (i) tăng cường sử dụng năng lượng sạch; (ii) khuyến khích giao thông bền vững, quản lý nước, và phát triển đô thị bền vững; (iii) quản lý việc sử dụng đất và rừng nhằm cô lập carbon; (iv) thúc đẩy sự phát triển mang tính bền vững trước biến đổi khí hậu; và (v) tăng cường các chính sách và thể chế liên quan (chú thích 6). Một số giải pháp được lên kế hoạch cũng đã được mô tả trong các đoạn từ 13–29.

Những nỗ lực của ADB dựa trên diễn biến gần đây trong các cuộc đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu liên quan tới giảm thiểu, thích nghi, tài chính, và công nghệ. Những cam kết gần đây bao gồm cung cấp cho các nước đang phát triển những nguồn tài chính lớn hơn cho cả khu vực công và tư, gồm các thể thức tài chính dựa trên thị trường và các công cụ khác;²³ xây dựng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu; và thúc đẩy việc phát triển và chuyển giao các công nghệ thân thiện với khí hậu phục vụ lợi ích của các nước đang phát triển. ADB sẽ tiếp tục đóng vai trò là kênh kết nối cho các quỹ khí hậu bên ngoài như Quỹ đầu tư khí hậu, và sẽ thúc đẩy các sáng kiến và gói tài trợ giúp chia sẻ rủi ro và giảm chi phí, cũng như hỗ trợ hợp tác Nam–Nam trong phát triển và phổ biến công nghệ có hiệu quả về chi phí.

ADB sẽ tiếp tục lồng ghép những vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu vào trong các kế hoạch và hành động phát triển địa phương, quốc gia và khu vực. Liên quan tới giảm thiểu, bên cạnh hỗ trợ cho các cơ sở hạ tầng bền vững (năng lượng, giao thông, nước và đô thị), ADB sẽ hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu phù

²³ Bao gồm một công cụ tài chính mới, Quỹ Khí hậu Xanh, có thể đóng vai trò như một kênh tài trợ quan trọng cho các hoạt động thích nghi và giảm thiểu tại các nước đang phát triển. Xem <http://gcfund.net/home.html>.

hợp ở cấp quốc gia và các kế hoạch hành động khác của DMC thông qua hỗ trợ kỹ thuật. ADB sẽ hỗ trợ xây dựng các hệ thống giám sát, xác minh và báo cáo để theo dõi kết quả của các chính sách và đầu tư công. ADB sẽ tiếp tục mở rộng các hoạt động thích nghi ở cấp quốc gia bằng cách huy động (i) các nguồn lực nội bộ, bao gồm các nguồn vốn vay thông thường, các quỹ đặc biệt (như Quỹ Phát triển Châu Á), một số quỹ tín thác, và các quỹ dành riêng (ví dụ như Quỹ Biến đổi Khí hậu); và (ii) các nguồn lực bên ngoài, như Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) và Chương trình thí điểm về khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu trong khuôn khổ Quỹ Đầu tư Khí hậu. Trọng tâm sẽ là xây dựng tính chống chịu trước biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực dễ bị tổn thương, như nông nghiệp, năng lượng, nước, giao thông, và y tế. Ở cấp độ dự án, ADB sẽ giúp các DMC xây dựng những cơ sở hạ tầng chống biến đổi khí hậu (ví dụ như các cảng biển, đường sá, nhà máy điện, cấp nước và vệ sinh), bao gồm các công trình do ADB tài trợ, để bảo đảm chúng sẽ không bị hư hại bởi sự biến thiên và biến đổi khí hậu hoặc bởi các thảm họa thiên nhiên khác. Chống biến đổi khí hậu sẽ được đưa vào trong chu trình dự án, bắt đầu bằng việc rà soát nguy cơ sơ bộ và, nếu cần thiết, là những đánh giá chi tiết về tác động, khả năng bị tổn thương, và thích nghi với biến đổi khí hậu.

Do các thảm họa liên quan tới khí hậu là sự liên hệ dễ nhận thấy nhất giữa các điều kiện hiện thời và một tương lai bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, các DMC cần được hỗ trợ để thống nhất hoạt động quản lý rủi ro thảm họa với các hoạt động thích nghi với biến đổi khí hậu. Để đạt được mục tiêu này, ADB sẽ tiếp tục dựa trên những nỗ lực hiện thời của mình để thúc đẩy quản lý rủi ro thảm họa tổng hợp tại một số quốc gia.²⁴ Những nỗ lực của ADB sẽ bao gồm xây dựng các cách tiếp cận chia sẻ rủi ro và tài trợ sáng tạo để tăng cường lồng ghép việc thích nghi với biến đổi khí hậu và giảm rủi ro thiên tai, bao gồm thông qua bảo hiểm và các công cụ tài chính rủi ro thảm họa khác.

ADB sẽ tiếp tục phát triển đồng thời thúc đẩy các công cụ và phương thức để giúp các DMC xử trí tốt hơn những rủi ro biến thiên khí hậu hiện thời, và dự báo cũng như điều chỉnh để thích nghi với các điều kiện khí hậu trong tương lai. Các cách tiếp cận phải được điều chỉnh phù hợp để đáp ứng nhu cầu và năng lực của từng quốc gia cụ thể. Các công cụ sàng lọc nhanh dựa trên trang web sẽ được xây dựng để cho phép sàng lọc tất cả các dự án của ADB về rủi ro khí hậu. Một cơ sở dữ liệu và tập hợp các dự báo về khí hậu khu vực sẽ được thiết lập để cung cấp các dữ liệu và dự báo vững chắc về khí hậu nhằm hỗ trợ các đánh giá về rủi ro khí hậu và tính dễ bị tổn thương, cũng như việc lập kế hoạch thích nghi. Mạng lưới thích nghi Châu Á–Thái Bình Dương, được ADB và các đối tác khách hàng trợ, sẽ là phương tiện chủ đạo để chia sẻ các công cụ và nguồn lực này.

Thích nghi với biến đổi khí hậu, phát triển và giảm nghèo có sự gắn kết chặt chẽ, các khoản đầu tư trọng điểm để xây dựng khả năng chống chịu của các cộng đồng nghèo, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác sẽ tạo ra hàng loạt lợi ích trước mắt rộng rãi mà hầu như không bị thiệt hại, trong khi đó lại cải thiện tính chống chịu. Các chương trình tập trung vào giáo dục, y tế, bình đẳng giới, dinh dưỡng, và quản lý điều hành, cùng các lĩnh vực khác, sẽ là một phần quan trọng trong những nỗ lực của ADB nhằm xây dựng tính kiên cường của xã hội và sẽ có hai yếu tố chủ đạo: (i) một chương trình nghiên cứu, với sự tham gia của cộng đồng quản lý rủi ro thảm họa, để nâng cao hiểu biết về các yếu tố mang lại tính chống chịu trong bối cảnh biến thiên khí hậu hiện thời; và (ii) ứng dụng hiểu biết này để xác định và định hướng các khoản đầu tư nhằm khắc phục những hạn chế đối với khả năng ứng phó trong các lĩnh vực và cộng đồng thiết yếu tại từng DMC. Những nỗ lực này sẽ dựa trên các nghiên cứu gần đây của ADB, bao gồm nghiên cứu về tác động tới an ninh lương thực, y tế và tình trạng di cư do biến đổi khí hậu.

ADB sẽ tiếp tục phát triển và thúc đẩy các công cụ và phương thức để giúp các DMC xử trí tốt hơn những rủi ro biến thiên khí hậu hiện thời, và dự báo cũng như điều chỉnh để thích nghi với các điều kiện khí hậu trong tương lai

²⁴ Hoạt động của ADB trong lĩnh vực này sẽ được Chính sách Hỗ trợ Khẩn cấp và Thảm họa (2004) định hướng. Chính sách bao quát các hiểm họa thiên nhiên, công nghệ và môi trường (gồm cả các hiểm họa liên quan tới khí hậu), cũng như các trường hợp khẩn cấp về y tế và các tình huống xung đột trong quốc gia.

Các Phương thức Hỗ trợ

Hỗ trợ cho tăng trưởng xanh sẽ mang tính trọng điểm và chọn lọc, có tính tới thể mạnh tương đối trong những lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, tài chính, tư vấn chính sách, và tri thức

Lồng ghép các Vấn đề Môi trường trong những Hoạt động của ADB

ADB sẽ tiếp tục lồng ghép các vấn đề môi trường trong xây dựng chương trình, hỗ trợ kỹ thuật, và các hoạt động cho vay đối với các quốc gia và khu vực. Hỗ trợ cho tăng trưởng xanh sẽ mang tính trọng điểm và chọn lọc, có tính tới thể mạnh tương đối của ADB trong những lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, tài chính, tư vấn chính sách, và tri thức. Để lồng ghép các vấn đề môi trường, Nhóm nghiệp vụ về môi trường (CoP) sẽ đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong việc hỗ trợ nỗ lực của các vụ chuyên môn nhằm tích hợp những đầu vào về môi trường ở cấp vĩ mô trong các hoạt động của ADB, tăng cường quản lý tri thức về môi trường, gia tăng chất lượng môi trường tổng thể và việc tuân thủ chính sách an toàn đối với các dự án và các hoạt động khác của ADB.

Phân tích môi trường ở cấp độ vĩ mô. ADB sẽ củng cố và tăng cường hơn nữa chất lượng của các đầu vào môi trường ở cấp vĩ mô (bao gồm các vấn đề biến đổi khí hậu và cơ hội hỗ trợ giảm thiểu và thích nghi) trong chu trình chiến lược quan hệ đối tác cấp khu vực và quốc gia, và các đánh giá ngành và đánh giá theo chủ đề thông qua xây dựng các phân tích môi trường quốc gia và các đầu vào phân tích khác.²⁵ ADB sẽ nỗ lực để tích cực cải thiện sự bền vững môi trường trong quá trình nghiên cứu khả thi và thiết kế dự án nhằm xây dựng các dự án hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ và vốn vay có chất lượng cao.

Bên cạnh việc thúc đẩy các đầu vào môi trường ở cấp vĩ mô trong quá trình xây dựng chương trình quốc gia, ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ có chọn lọc các đánh giá môi trường chiến lược của ngành, quốc gia hoặc khu vực, đặc biệt là phối hợp với các khoản vay chính sách, các khoản vay phát triển ngành, và các dự án theo thể thức tài trợ đa kỳ. Trong nỗ lực này, ADB có thể dựa trên thành công của các đánh giá môi trường chiến lược thí điểm do ADB tài trợ, trong khuôn khổ Chương trình môi trường chủ đạo tiểu vùng Mêkông mở rộng và như một phần của các chương trình đầu tư cụ thể cho từng quốc gia.

An toàn về môi trường. ADB sẽ tiếp tục giám sát và đánh giá hiệu quả tổng thể của các kết quả hoạt động an toàn so với các mục tiêu đề ra trong Tuyên bố về Chính sách An toàn, và duy trì hệ thống giám sát tuân thủ và rà soát nội bộ để đánh giá hiệu quả dự án và hiệu quả hoạt động của ADB. ADB có thể điều chỉnh và cập nhật các Tuyên bố về Chính sách An toàn khi cần thiết để tăng tính hiệu quả và bảo đảm rằng chính sách này vẫn phù hợp với các nhu cầu đang thay đổi của khách hàng và các cơ hội kinh doanh mới. ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ tăng cường năng lực của các DMC để cải tiến các hệ thống an toàn quốc gia của họ.

Dấu vết môi trường. ADB sẽ tiếp tục nỗ lực để giảm dấu vết môi trường của mình, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, và giảm phát thải khí nhà kính.²⁶ Những nỗ lực này bao gồm tiết kiệm nước, điện năng và giấy, cũng như tăng cường sử dụng hình thức hội nghị trực tuyến và thông tin liên lạc điện tử để giảm tối đa việc đi lại không

²⁵ Ví dụ, các ghi chú về môi trường quốc gia mới được áp dụng gần đây.

²⁶ ADB thường xuyên đưa ra các báo cáo về tính bền vững, cung cấp thông tin về dấu vết tổ chức của ADB và tính bền vững trong các hoạt động của ADB.

cần thiết. ADB đang sử dụng năng lượng mặt trời như một nguồn năng lượng bổ sung tại trụ sở chính và thu trữ nước mưa. Vào tháng 10/2012, Hệ thống quản lý môi trường, y tế và an toàn của ADB đã được tái chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 14001 của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và OHSAS 18001 (Tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý An toàn sức khỏe nghề nghiệp). Chính sách của hệ thống quản lý có các quy định cụ thể đối với trụ sở chính của ADB để bảo đảm nó tuân thủ các tiêu chuẩn hệ thống quản lý được quốc tế công nhận.

Thúc đẩy Hợp tác Khu vực

Do rất nhiều nguồn lực môi trường không phân định ranh giới chính trị, nên ADB nỗ lực để tiếp tục cải thiện việc quản lý các tài sản công của khu vực, như được nhấn mạnh trong Chiến lược 2020 và được Chiến lược Hợp tác và Hội nhập Khu vực của ADB.²⁷ hỗ trợ. Hợp tác khu vực trong quản lý môi trường chủ yếu dưới hình thức đối thoại chính sách và những sáng kiến ở cấp khu vực và tiểu vùng để giải quyết các vấn đề môi trường như ô nhiễm không khí và ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới, thúc đẩy bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, việc phát triển các tri thức—như dữ liệu và dự báo về biến đổi khí hậu—có khả năng áp dụng chung cho các quốc gia cũng có thể được thúc đẩy như một hàng hóa công của khu vực. Để hỗ trợ những nỗ lực này, ADB có thể cân nhắc tăng cường hơn nữa hợp tác khu vực và các khoản đầu tư trọng điểm cho quốc gia hoặc địa phương. ADB cũng ở vào vị trí thuận lợi để đóng vai trò then chốt trong việc huy động nguồn lực, xây dựng các cơ chế tài chính bền vững, và thúc đẩy quan hệ đối tác giữa các quốc gia tham gia với các đối tác phát triển và bảo tồn khác.

Một khía cạnh quan trọng trong hợp tác khu vực là bảo vệ và quản lý bền vững các hệ sinh thái quy mô lớn. Trong khi mang lại lợi ích cho các nền kinh tế địa phương, các hệ sinh thái lớn thường vượt ra ngoài phạm vi biên giới quốc gia và đòi hỏi những cách tiếp cận quản lý được điều phối tốt hơn để bảo đảm dòng chảy liên tục các hàng hóa công ở khu vực và toàn cầu. Chúng bao gồm những địa danh có tầm quan trọng đặc biệt đối với sinh thái và con người, như (i) Tam giác san hô, nơi có sự đa dạng lớn nhất của các hệ sinh thái biển và ven bờ trên hành tinh, và cung cấp kim ngạch xuất khẩu ngư nghiệp quốc tế hàng năm trị giá hơn 3,5 tỷ USD; (ii) Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng, là nơi có đa dạng sinh học, các cánh rừng và trữ lượng carbon quan trọng trên toàn cầu, đồng thời cũng là ngư trường trong đất liền lớn nhất trên thế giới; (iii) Trái tim Borneo, rừng mưa nhiệt đới lớn thứ ba trên thế giới, được biết đến như là “lá phổi của Châu Á”; và (iv) dãy núi Himalaya, một trong những điểm nóng về đa dạng sinh học được thế giới biết đến và là nguồn cung cấp nước ngọt cho hơn một tỷ người trong khu vực. Tại các vùng này và nhiều nơi khác, các DMC đang thể hiện vai trò lãnh đạo to lớn trong việc xây dựng các chương trình hợp tác với những quốc gia láng giềng, và khẳng định mối quan tâm chung trong việc sử dụng và quản lý bền vững các hệ sinh thái tự nhiên có vai trò quan trọng sống còn.

Các mối quan hệ đối tác cho phép ADB tăng cường kinh nghiệm và chuyên môn của mình trong nhiều lĩnh vực, tận dụng được thế mạnh của các đối tác, và nâng cao hiệu quả của các sáng kiến môi trường của ADB

Xây dựng và Duy trì các Quan hệ Đối tác Chiến lược

Các quan hệ đối tác vẫn là yếu tố hết sức quan trọng để thúc đẩy những nỗ lực của ADB nhằm tăng cường sự bền vững môi trường trong khu vực. Các mối quan hệ đối tác cho phép ADB tăng cường kinh nghiệm và chuyên môn của mình trong nhiều lĩnh vực, tận dụng được thế mạnh của các đối tác, và nâng cao hiệu quả của các sáng kiến môi trường của ADB. Hơn nữa, khi hợp tác với các tổ chức khác, ADB khuyến khích các DMC hướng vào các vấn đề có tầm quan trọng khu vực và toàn cầu mà có thể sẽ ít được ưu tiên nếu chỉ xem xét thuần túy từ quan điểm quốc gia.

²⁷ ADB. 2006. *Chiến lược Hợp tác và Hội nhập Khu vực (Regional Cooperation and Integration Strategy)*. Manila.

Quan hệ đối tác sẽ được duy trì và củng cố với các tổ chức và thể chế quốc tế, bao gồm Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) và các tổ chức thuộc Liên Hợp Quốc, như Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, và Ủy ban Kinh tế và Xã hội Châu Á–Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc. Các thể chế khu vực, như Viện Chiến lược Môi trường Toàn cầu của Nhật Bản và Viện Năng lượng và Tài nguyên của Ấn Độ sẽ có vai trò ngày càng tăng trong việc tạo dựng và chia sẻ tri thức. Các cơ quan song phương cũng đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ các chương trình môi trường của ADB thông qua đồng tài trợ trọng điểm, đồng thời cũng thông qua ngày càng nhiều các hoạt động đề xuất tri thức, nghiên cứu phân tích và chiến lược, xây dựng năng lực, và các hoạt động cải cách chính sách. Trong quá khứ, sự hỗ trợ song phương này đã cho phép ADB tăng cường hỗ trợ các DMC chống lại tình trạng thoái hóa đất, cải thiện năng lực quản lý môi trường đô thị, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu biến đổi khí hậu và thích nghi với những tác động của biến đổi khí hậu, hỗ trợ các dự án cải thiện môi trường - giảm nghèo, và phục hồi các nguồn lực tự nhiên và vật chất tại các khu vực bị thảm họa. Cùng với các đối tác song phương và đa phương, ADB cũng sẽ tìm kiếm những cơ hội để thúc đẩy hơn nữa xây dựng năng lực, đối thoại chính sách, và các sáng kiến khu vực dựa trên nhu cầu của các DMC.

Vai trò của các tổ chức phi chính phủ (NGO) và xã hội dân sự là rất quan trọng trong việc giải quyết những thách thức về môi trường và phát triển

Ngoài ra, vai trò của các tổ chức phi chính phủ (NGO) và xã hội dân sự là rất quan trọng trong việc giải quyết những thách thức về môi trường và phát triển. ADB sẽ tiếp tục xây dựng quan hệ đối tác với họ để xử trí các vấn đề về chính sách và chiến lược, cũng như triển khai các dự án theo nhiều cách khác nhau (ví dụ như đồng tài trợ, cơ quan thực thi, bên hỗ trợ trong cách tiếp cận có sự tham gia, cơ quan giám sát và đánh giá, người cung cấp thông tin, và bên hưởng lợi trong đào tạo). ADB đã hợp tác thành công với một số tổ chức phi chính phủ quốc tế nổi bật. ADB đã ký kết các thỏa ước hợp tác chính thức với các NGO lớn, như Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) và Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế, và sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội để tăng cường các thỏa ước này cả về chiều rộng và chiều sâu với những tổ chức khác.

Xây dựng các Giải pháp Tri thức

Hiểu rõ rằng các giải pháp tri thức về môi trường cần phải đóng một vai trò lớn hơn, ADB đã xây dựng tài liệu *Các Định hướng và Kế hoạch Hành động Quản lý Tri thức (2013–2015): Hỗ trợ “Tài chính ++” tại ADB [Knowledge Management Directions and Action Plan (2013–2015): Supporting “Finance++” at ADB]*, và gần đây hơn đã thiết lập Trung tâm dịch vụ và chia sẻ tri thức thuộc Vụ Phát triển Khu vực và Phát triển Bền vững (RSDD). Mục tiêu là thúc đẩy chương trình nghị sự về quản lý tri thức trong phạm vi Chiến lược 2020 bằng cách ưu tiên và triển khai các giải pháp tri thức và làm giàu thêm năng lực tri thức trong ADB và khu vực.

Theo kế hoạch hành động này, ADB sẽ xây dựng và phổ biến tri thức—cả trong nội bộ và bên ngoài—cũng như khuyến khích thảo luận khu vực đối với một số lĩnh vực chọn lọc, bao gồm quản lý hệ sinh thái bền vững, quản lý nhà nước về môi trường, biến đổi khí hậu, và tăng trưởng xanh.

Nhóm nghiệp vụ về môi trường, phối hợp chặt chẽ với Ban môi trường và An toàn (RSES) và các vụ khu vực, sẽ tiếp tục là một cơ chế hữu ích để tăng cường quản lý tri thức về bền vững môi trường trong ADB. Với vai trò là đầu mối trung tâm về tri thức và chuyên môn liên quan tới môi trường trong ADB, Nhóm nghiệp vụ về môi trường sẽ xây dựng các sản phẩm tri thức đáp ứng nhu cầu của các DMC. Các cơ quan đại diện thường trú và văn phòng đại diện sẽ đóng một vai trò quan trọng.

Nhóm nghiệp vụ về môi trường sẽ liên hệ với các mạng lưới khác để gia tăng triển vọng bổ sung lẫn nhau và chia sẻ tri thức với và giữa các DMC. Phối hợp chặt chẽ với các bên khác, bao gồm các “trung tâm tiên tiến” và “đầu mối tri thức” do ADB hỗ trợ, ADB sẽ nỗ lực để xây dựng các sản phẩm tri thức mũi nhọn, tổ chức các hội thảo và diễn đàn trên khắp khu vực, và xây dựng các phân tích môi trường quốc gia để thông tin cho quá trình ra quyết định về các vấn đề môi trường.

Thông qua những hoạt động này, ADB sẽ ngày càng nỗ lực xác định các giải pháp tri thức mới và thí điểm những cách tiếp cận sáng tạo để triển khai trên thực tiễn và nhân rộng trong tương lai. Các sáng kiến và thí điểm sẽ được thực hiện trong một loạt lĩnh vực, như quản lý đất đai bền vững và REDD+ để hỗ trợ DMC tiếp cận với các thị trường carbon mới nổi; với các phương thức tiên tiến nhằm quản lý nhu cầu giao thông và thu phí đường bộ; và những cách tiếp cận để tăng tính chống chịu trước biến đổi khí hậu trong những lĩnh vực dễ bị tổn thương (như nông nghiệp, năng lượng, giao thông và y tế).

Cuối cùng, Nhóm nghiệp vụ về môi trường sẽ tiếp tục đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường hiểu biết của cán bộ ADB và nuôi dưỡng nhận thức về môi trường trong các nhân viên của ADB; đây là phương tiện trong nỗ lực tổng thể để lồng ghép vấn đề môi trường, gồm cả biến đổi khí hậu, vào các hoạt động và quy trình kinh doanh của ADB. Các cán bộ sẽ tiếp tục được hỗ trợ thông qua các hội nghị chuyên đề và hội thảo tập huấn nội bộ và bên ngoài, ví dụ như về các quy trình an toàn môi trường.

Các Thỏa thuận Thực thi

Các Định hướng Hoạt động Môi trường, 2013–2020 của ADB sẽ được triển khai chủ yếu thông qua các dự án đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng và chia sẻ tri thức, và đối thoại chính sách trong quy trình chiến lược quan hệ đối tác quốc gia. Những nỗ lực của các vụ chuyên môn sẽ được hỗ trợ bởi Vụ Phát triển Khu vực và Phát triển Bền vững (RSDD)—bộ phận thúc đẩy hợp tác khu vực, quan hệ đối tác chiến lược, sáng tạo trong thực thi các chương trình hỗ trợ, huy động nguồn lực, và quản lý tri thức. Vụ này đóng vai trò là tiêu điểm điều phối các vấn đề về môi trường, biến đổi khí hậu và chính sách an toàn.

Văn phòng hội nhập kinh tế khu vực của ADB sẽ hỗ trợ về tri thức liên quan tới hợp tác và hội nhập khu vực, còn Vụ kinh tế và nghiên cứu sẽ hỗ trợ thông qua nghiên cứu chính sách về các vấn đề phát triển then chốt. Các phòng ban khác, ví dụ như Vụ chiến lược và chính sách và Văn phòng Tư vấn luật, sẽ đóng vai trò chiến lược và hỗ trợ quan trọng.

Nhóm nghiệp vụ về môi trường cũng sẽ đóng một vai trò ngày càng lớn. Thông qua sự lãnh đạo của Ủy ban môi trường và với sự tham gia của các thành viên, trong nhiều năm qua Nhóm nghiệp vụ về môi trường đã tích cực tham gia lồng ghép vấn đề môi trường trong các hoạt động của ADB. Nhóm nghiệp vụ về môi trường cũng sẽ tiếp tục đóng một vai trò chủ đạo trong việc tăng cường hiểu biết của các cán bộ ADB và nâng cao năng lực môi trường của cán bộ ADB thông qua việc hỗ trợ các hội nghị chuyên đề và hội thảo tập huấn nội bộ và bên ngoài.

Phản ánh sự chú trọng ngày càng tăng đối với các dự án và chương trình liên quan tới môi trường và biến đổi khí hậu, ADB đang tăng cường nguồn nhân sự cho các lĩnh vực chủ đề và ngành có liên quan. Chương trình làm việc và khung ngân sách giai đoạn 2013–2015 cho thấy sự mở rộng nhân sự trong những năm 2010–2012 đã tăng cường đáng kể năng lực thể chế của ADB trong việc thực thi và tuân thủ chính sách an toàn, và cải thiện nhiều kỹ năng trong các lĩnh vực ưu tiên, như giao thông đô thị, năng lượng sạch, biến đổi khí hậu, nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên.

Các định hướng hoạt động môi trường của ADB sẽ được triển khai chủ yếu thông qua các dự án đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng và chia sẻ tri thức, và đối thoại chính sách trong bối cảnh quy trình chiến lược quan hệ đối tác quốc gia



Huy động và Phân bổ các Nguồn lực

Nhu cầu của các DMC về cải tiến quản lý môi trường trong khu vực dường như tiếp tục tăng lên, phù hợp với xu hướng đi lên trong hỗ trợ của ADB cho các dự án có chủ đề bền vững môi trường (Phụ lục 2). Trong khi việc phân bổ nguồn vốn vay thông thường và các quỹ đặc biệt như Quỹ Phát triển Châu Á để hỗ trợ các hoạt động bền vững môi trường vẫn tiếp tục được ưu tiên, ADB sẽ ngày càng đóng vai trò xúc tác trong việc huy động các nguồn lực tài chính bổ sung.

ADB có vị trí thuận lợi để tiếp tục giúp các DMC tiếp cận những nguồn vốn ưu đãi bổ sung, được huy động từ rất nhiều nguồn, gồm cả các quỹ nội bộ do ADB trực tiếp quản lý và các quỹ được ADB đồng quản lý và thực thi với các đối tác khác, như GEF, trong đó ADB là cơ quan điều hành.

ADB đã xây dựng các dự án trị giá 240 triệu USD trong đó GEF là bên đồng tài trợ. Giai đoạn bổ sung lần thứ năm này, từ tháng 7/2010 tới tháng 6/2014, đã cung cấp 4,25 tỷ USD cho các nước đang phát triển trong các dự án và chương trình đáp ứng những vấn đề môi trường toàn cầu. Đối với lần bổ sung vốn thứ sáu, ADB đang có vị thế rất tốt để thu hút các nguồn vốn bổ sung cho những dự án liên quan tới các lĩnh vực trọng tâm của GEF như đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, các vùng nước quốc tế, suy thoái đất, và hóa chất. Thông qua GEF, ADB cũng tiếp cận nguồn tài trợ cho hoạt động thích nghi với biến đổi khí hậu của các DMC: Quỹ Biến đổi Khí hậu Đặc biệt và Quỹ dành cho các quốc gia kém phát triển nhất.

ADB đã tăng cường vai trò của mình trong việc phân bổ nguồn lực của các quỹ khí hậu đa phương, và như một cơ quan thực thi của Quỹ Đầu tư Khí hậu và Quỹ Thích nghi theo Nghị định thư Kyoto. Ngân hàng đã tham gia toàn diện vào việc thiết kế Quỹ Khí hậu Xanh. Quỹ Đầu tư Khí hậu đã trở thành nguồn đồng tài trợ lớn nhất cho chương trình biến đổi khí hậu của ADB với tổng số vốn phân bổ dự kiến khoảng 1,5 tỷ USD viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi tính tới năm 2013. ADB đang thu được kinh nghiệm đáng kể trong việc xây dựng và triển khai các dự án về giảm thiểu và thích nghi với biến đổi khí hậu được đồng tài trợ bởi Quỹ Đầu tư Khí hậu, GEF, và các nguồn tài chính song phương và đa phương khác. Kinh nghiệm này sẽ giúp định vị ADB như một tác nhân chủ chốt trong việc tiếp cận các nguồn lực từ Quỹ Khí hậu Xanh để giúp các DMC đáp ứng những nhu cầu tài chính cho biến đổi khí hậu trong tương lai.

ADB cũng sẽ nỗ lực tăng cường vai trò của mình trong việc giúp các DMC tiếp cận những thị trường carbon toàn cầu. Trong nỗ lực này, ADB có thể dựa trên Chương trình Thị trường Carbon hiện thời và các cơ chế quỹ tài trợ carbon của mình: Quỹ Carbon Châu Á–Thái Bình Dương và Quỹ Carbon Tương lai. Việc này có thể bao gồm xây dựng các sản phẩm tài chính carbon mới và tăng dòng tài chính carbon cho khu vực, đặc biệt cho các nước không được đại diện thỏa đáng trong thị trường carbon trong giai đoạn cam kết đầu tiên của Nghị định thư Kyoto. ADB sẽ chú ý nhiều hơn tới những cơ hội trong lĩnh vực đô thị và giao thông, cũng như các cơ hội tài trợ REDD+ cho việc bảo tồn, quản lý, và tăng cường trữ lượng carbon trong đất đai và rừng. Hỗ trợ sẽ được dành cho việc phát triển các thị trường carbon nội địa tại các nền kinh tế lớn của khu vực nếu phù hợp.

Trong khi việc phân bổ nguồn vốn vay thông thường và các quỹ đặc biệt như Quỹ Phát triển Châu Á vẫn tiếp tục được ưu tiên để hỗ trợ các hoạt động bền vững môi trường, ADB sẽ ngày càng đóng vai trò xúc tác trong việc huy động các nguồn lực tài chính bổ sung

Báo cáo Kết quả

Một khung kết quả (Phụ lục 4) cho Các định hướng hoạt động môi trường sẽ hướng dẫn các hoạt động trong giai đoạn 2013–2020. Hoạt động Đánh giá Hiệu quả Phát triển hàng năm (DefR) của ADB sẽ báo cáo về tiến độ của các định hướng hoạt động môi trường, cụ thể là về các chỉ số liên quan tới môi trường trong khung kết quả của ADB.

Khung kết quả của ADB ấn định những mục tiêu cho các dự án có chủ đề “bền vững môi trường”.²⁸ Trong Khung kết quả của ADB (2013), các mục tiêu này đã tăng từ 25% lên tới 40% (tính trung bình trong giai đoạn 3 năm) đối với các hoạt động từ Quỹ Phát triển Châu Á và từ 25% lên 50% đối với các hoạt động của ADB. Việc phân loại dự án sẽ tuân thủ những định nghĩa nêu trong các hướng dẫn cán bộ liên quan (Phụ lục 3). Các vụ chuyên môn sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc bảo đảm phân loại dự án phù hợp, còn Nhóm nghiệp vụ về môi trường sẽ định kỳ rà soát tiến độ và tóm tắt các kết quả trong báo cáo thường niên với Ban Điều hành.

²⁸ Xem ADB. 2012. *Đánh giá khung kết quả của ADB (Review of the ADB Results Framework)*. Manila. <http://www.adb.org/documents/review-ADB-results-framework>

Kết luận

Những chiến lược nhằm đạt được tăng trưởng xanh và tính chống chịu trên hết phải phản ánh được các bối cảnh văn hóa và tự nhiên đặc trưng của các nền kinh tế đang phát triển ở Châu Á–Thái Bình Dương, những thách thức phát triển riêng biệt mà họ đang đối mặt, và ADB sẵn sàng hỗ trợ họ trong quá trình chuyển đổi cần thiết này

Do Châu Á–Thái Bình Dương tiếp tục đối mặt với những thách thức về giảm nghèo và duy trì bền vững môi trường, tăng trưởng xanh có thể được coi là một cơ hội kinh tế và chiến lược quản lý rủi ro. Các nền kinh tế và xã hội cần chuẩn bị cho một tương lai không chắc chắn và hạn chế về nguồn lực. Nhìn về phía trước, các quyết định chính sách cần phải nhằm đạt được những thay đổi có hệ thống giúp cải thiện đáng kể hiệu quả nguồn lực, trong khi xây dựng các nền kinh tế công bằng và kiên cường hơn. Các DMC sẽ cần chuyển đổi ngày càng nhiều sang tăng trưởng xanh bằng cách đầu tư nhiều nguồn lực hơn cho các chương trình cải cách trên quy mô lớn. Chúng có thể bao gồm các dự án điểm của toàn ngành, những sáng kiến chính sách đỡ bỏ mạnh mẽ các rào cản, các chương trình triển khai nhân rộng, và phổ biến và chuyển giao công nghệ sạch.

ADB và đối tác của mình sẽ tiếp tục hỗ trợ các DMC đáp ứng những thách thức của việc duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững về môi trường nhằm đạt được tầm nhìn của ADB về một khu vực Châu Á–Thái Bình Dương không còn đói nghèo. Được định hướng bởi Chiến lược 2020 và tuân thủ các kết quả của Hội nghị Rio+20, ADB sẽ tăng cường hỗ trợ cho các DMC để thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển xã hội toàn diện, và quản trị nhà nước hiệu quả. Tuyên bố về Chính sách An toàn của ADB cũng nhấn mạnh thêm chương trình nghị sự này—thúc đẩy tính bền vững của các kết quả dự án bằng cách bảo vệ môi trường và người dân khỏi những tác động bất lợi tiềm tàng của dự án.

Để giúp các DMC hoàn thành việc chuyển đổi sang tăng trưởng xanh, tài liệu này xác định bốn định hướng hoạt động môi trường của ADB để giúp các DMC đạt được tăng trưởng xanh: (i) thúc đẩy chuyển dịch sang cơ sở hạ tầng bền vững; (ii) đầu tư vào nguồn vốn tự nhiên; (iii) xây dựng năng lực điều hành và quản lý môi trường hiệu quả; và (iv) ứng phó với những đòi hỏi của biến đổi khí hậu.

Để theo đuổi các định hướng này, ADB sẽ gia tăng nỗ lực nhằm huy động các nguồn lực cần thiết, bao gồm các nguồn lực tài chính, kỹ thuật và nhân sự. ADB sẽ tiếp tục huy động và thu hút thêm các nguồn lực tài chính từ khu vực nhà nước và tư nhân để bổ sung cho nguồn lực của ADB, gồm cả các cơ chế thị trường sáng tạo như chi trả cho các dịch vụ hệ sinh thái, thị trường carbon, và REDD+. ADB cũng sẽ tăng cường quan hệ đối tác cả về chiều rộng lẫn chiều sâu để cho phép tiếp cận tri thức và chuyên môn bổ sung.

Những chiến lược nhằm đạt được tăng trưởng xanh và tính chống chịu trên hết phải phản ánh được các bối cảnh văn hóa và tự nhiên đặc trưng của các nền kinh tế đang phát triển ở Châu Á–Thái Bình Dương, những thách thức phát triển riêng biệt mà họ đang đối mặt, và ADB sẵn sàng hỗ trợ họ trong quá trình chuyển đổi cần thiết này.

PHỤ LỤC 1

Những Thách thức và Cơ hội chủ yếu về Môi trường tại Châu Á–Thái Bình Dương

Trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng ngày càng gia tăng và những thách thức hết sức to lớn về môi trường tại khu vực Châu Á–Thái Bình Dương, tình thế nan giải chủ yếu của khu vực trong dài hạn sẽ là đáp ứng nhu cầu của dân số đang tăng lên và ngày càng giàu có, trong khi tiếp tục giảm nghèo và vẫn nằm trong các giới hạn môi trường. Một số thách thức về môi trường cấp thiết nhất bao gồm biến đổi khí hậu; an ninh lương thực, năng lượng và nước; đô thị hóa và công nghiệp hóa với tốc độ nhanh; mất đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái; và quản lý nhà nước về môi trường.

Giải quyết những thách thức này sẽ đòi hỏi nhiều yếu tố hơn là những cải thiện dần dần, ví dụ như khiến các nhà máy điện hoạt động hiệu quả hơn hoặc trồng nhiều cây hơn, mặc dù các biện pháp này cũng sẽ cần thiết. Trong dài hạn, những thay đổi mang tính hệ thống và cấu trúc sẽ là cần thiết trong các hệ thống sản xuất (ví dụ, thay đổi tập hợp cung ứng nguồn lực, xây dựng các ngành công nghiệp xanh mới, và làm sạch các lĩnh vực gây ô nhiễm) và thay đổi các mô thức tiêu dùng.

Biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu do tác động của con người đang đe dọa nghiêm trọng các hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội. Mặc dù đa số lượng khí nhà kính phát thải vào bầu khí quyển từ trước tới giờ là do các nước phát triển, song các quốc gia đang phát triển ở Châu Á giờ đây là nguồn phát thải mới với tốc độ tăng nhanh nhất. Những đầu tàu phát thải khí nhà kính trong khu vực là sản xuất năng lượng nhiều carbon (gồm đốt than để tạo ra điện năng), các hệ thống giao thông kém hiệu quả và chạy bằng nhiên liệu hóa thạch, phát triển đô thị và công nghiệp nhanh mà phần lớn không được kiểm soát, thâm canh nông nghiệp, và suy thoái rừng và đất. Để giải quyết các đầu tàu này, nhu cầu cấp thiết là chuyển dịch nền kinh tế sang các quỹ đạo tăng trưởng tạo ra ít carbon hơn.

Các quốc gia Châu Á–Thái Bình Dương sẽ được lợi nhiều hơn nếu lượng phát thải khí nhà kính được giảm bớt thành công. Những hậu quả của biến đổi khí hậu ngày càng được thừa nhận là tác nhân tạo ra nguy cơ thực sự đối với sự gia tăng thịnh vượng kinh tế và cải thiện sinh kế của khu vực. Biến đổi khí hậu đã khiến cho khu vực này hứng chịu thường xuyên hơn các hiện tượng thời tiết căng thẳng, như các cơn bão nhiệt đới tàn phá, lũ lụt và hạn hán. Nước biển dâng, nhiệt độ đại dương ấm lên, và nồng độ axit ngày càng tăng của nước biển đang đe dọa sự lành mạnh của các hệ sinh thái biển và ven bờ.

Các cộng đồng nghèo nhất và dễ tổn thương nhất nhiều khả năng bị ảnh hưởng nặng nề nhất, do họ hầu như không có tài sản để giúp đương đầu với những tổn thất do thiên tai gây ra. Các thảm họa liên quan tới khí hậu có thể nhanh chóng xóa bỏ thành tựu phát triển tích lũy trong hàng thập kỷ. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới an ninh lương thực, an ninh nước, các môi trường sống và sinh kế, và có thể buộc người dân phải tìm nơi khác để sinh sống. Rất nhiều quốc đảo nhỏ, đặc biệt tại khu vực Thái Bình Dương, sẽ

bị đe dọa trực tiếp bởi tình trạng nước biển dâng - yếu tố sẽ làm tăng thêm việc xói mòn bờ biển và xâm nhập mặn. Do mực nước biển tiếp tục dâng cao, một số vùng ven bờ sẽ bị nhấn chìm vĩnh viễn; các hòn đảo chỉ bao gồm những diện tích ven bờ ở vùng thấp sẽ biến mất.

An ninh lương thực, nước và năng lượng. Sự thiếu hụt các nguồn lực chủ yếu và các đợt tăng giá có liên quan đang góp phần vào tình trạng mất an ninh ngày càng gia tăng trong nguồn cung lương thực, nước và năng lượng. Hơn nữa, mối liên hệ đang gia tăng giữa các nguồn lực này tạo ra một thách thức ngày càng lớn trong khu vực. Những lựa chọn khó khăn đang dần hiện ra trong mối quan hệ giữa lương thực, năng lượng và nước, do nhu cầu nước cho nông nghiệp và sản xuất năng lượng đang tăng lên trong bối cảnh suy giảm nguồn nước tại một số vùng.

Có lẽ đáng kể nhất là những quan ngại ngày càng tăng về sự đầy đủ và tính ổn định của nguồn cung lương thực, nhất là trong bối cảnh lương thực liên tục tăng giá. An ninh lương thực là đặc biệt đáng quan tâm, vì khoảng 545 triệu người dân Châu Á-Thái Bình Dương vẫn đang tiêu thụ dưới mức tiêu chuẩn toàn cầu là 2.200 calories/ngày, trong khi có nhiều người phải trải qua các giai đoạn thiếu hụt do sự biến động trong cung ứng lương thực sẵn có.

Tình trạng thiếu nước theo mùa là một mối nguy ngày càng tăng ở rất nhiều nơi thuộc Châu Á. Mặc dù khu vực này có tỷ lệ nguồn nước ngọt tái sinh lớn nhất trên thế giới, nhưng đây cũng là nơi có tỷ lệ nước sẵn có tính theo đầu người thấp nhất. Bất kỳ sự thiếu hụt nước nào ở khu vực cũng sẽ tạo ra hiệu ứng lan tỏa nghiêm trọng, trong bối cảnh khoảng 70% lượng nước được dành cho sản xuất nông nghiệp và 12% dành cho sản xuất năng lượng.

Trong khi đó, do nhu cầu năng lượng tăng vọt, các quốc gia trong vùng sẽ trở nên ngày càng dễ bị tổn thương trước các cú sốc về giá, đặc biệt là những nước nhập khẩu năng lượng và có mức tiêu thụ năng lượng cao. Tính dễ tổn thương gắn với việc phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng, bị sự bất ổn của giá năng lượng làm trầm trọng thêm, sẽ tiếp tục có những ảnh hưởng sâu xa tới khả năng tài chính của các quốc gia để đáp ứng nhu cầu năng lượng của mình. Đây sẽ là thách thức cơ bản đối với một khu vực có tỷ lệ dân số lớn không được tiếp cận các loại hình năng lượng hiện đại.

Đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh chóng. Sự gia tăng dân số đô thị của Châu Á, cùng với nó là tình trạng đông đúc, nghèo khổ và ô nhiễm, đã tạo ra một thách thức cơ bản cho quy hoạch thành phố và cung cấp dịch vụ. Quy mô là rất đáng quan tâm: 44 triệu người được bổ sung thêm hằng năm cho các thành phố tại Châu Á, tương đương với 120.000 người/ngày, đòi hỏi việc xây dựng hơn 20.000 nhà ở mới, 250km đường mới, và cơ sở hạ tầng bổ sung để cung cấp thêm hơn 6 triệu lít nước máy.²⁹

Rất nhiều các vấn đề môi trường chủ yếu của khu vực có mối liên hệ mật thiết với rác thải và khí thải được tạo ra bởi các đô thị, trong đó người nghèo thường phải hứng chịu những tác động tức thời nghiêm trọng nhất. Có tới 1/3 dân số thành thị Châu Á đang sống trong các khu ổ chuột đông đúc và các khu định cư bất hợp pháp, thường là không được tiếp cận hoặc chỉ tiếp cận rất ít các dịch vụ môi trường như cấp nước và vệ sinh. Người nghèo ở thành thị thường ở gần nơi đường giao thông đông đúc và các tuyến đường thủy bị ô nhiễm, do vậy họ phải đối mặt với những nguy cơ nghiêm

²⁹ B. Roberts và T. Kanaley, chủ biên. 2006. *Đô thị hóa và tính bền vững tại Châu Á: Các nghiên cứu trường hợp về thông lệ hiệu quả (Urbanization and Sustainability in Asia: Case Studies of Good Practice)*. Manila: Asian Development Bank.

trọng đối với sức khỏe do mật độ tập trung cao các chất ô nhiễm nước và không khí chủ yếu, như sulfur dioxide, phân tử vật chất, chất dinh dưỡng quá mức, và các loại hình ô nhiễm khác dưới dạng nhu cầu oxy sinh hóa.

Bên cạnh đó, khi các nước trong khu vực phát triển, họ sẽ tạo ra lượng chất thải công nghiệp và đô thị lớn hơn đáng kể; điều này sẽ đặt ra một thách thức nghiêm trọng đối với các quốc gia không có đủ các hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý và vứt bỏ chất thải. Một thách thức đặc biệt là quản lý các hóa chất độc hại và chất thải nguy hại được tạo ra từ các quy trình công nghiệp, nông nghiệp và sản xuất. Các chất hữu cơ khó phân hủy dùng làm thuốc trừ sâu và hóa chất công nghiệp, và thông qua các quy trình đốt cháy và/hoặc hóa chất, đang tạo ra những nguy cơ cho sức khỏe ở cấp độ địa phương và toàn cầu. Chất thải điện tử, có thể chứa một số kim loại nặng độc hại, cũng là một vấn đề ngày càng nghiêm trọng.

Suy thoái tài nguyên thiên nhiên và mất đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái. Sự đa dạng sinh học có tầm quan trọng toàn cầu và các nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào của Châu Á–Thái Bình Dương cung cấp nguồn nuôi dưỡng hàng triệu dân cư của khu vực—từ hải sản và nông sản tới cỏ khô, củi, gỗ và thuốc—bên cạnh vai trò sống còn của đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong việc đồng hóa chất thải, tái tạo nguồn dinh dưỡng, điều hòa khí hậu, và bổ sung các tầng nước ngầm.

Thật không may, rất nhiều hàng hóa và dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu của khu vực tiếp tục suy giảm, do các quyết định về quản lý tài nguyên kém hiệu quả, dân số tăng nhanh, và mức tiêu thụ bình quân đầu người gia tăng. Một số hoạt động chính dẫn tới tình trạng này bao gồm (i) phá rừng và suy thoái rừng do những thay đổi trong sử dụng đất cho nông nghiệp, trồng rừng, và các hình thức phát triển kinh tế khác; (ii) mất rừng ngập mặn cho việc nuôi tôm và phát triển ven bờ; (iii) tàn phá các dải san hô ngầm do ô nhiễm trên đất liền, đánh bắt cá quá mức, và các thông lệ đánh bắt cá mang tính hủy diệt; và (iv) xây đập ngăn trên các dòng sông lớn để phục vụ thủy lợi và thủy điện. Một yếu tố then chốt là thất bại của thị trường trong việc xem xét thỏa đáng giá trị toàn diện của các dịch vụ hệ sinh thái, dẫn tới việc chúng bị xem nhẹ trong quá trình ra quyết định.

Quản lý nhà nước về môi trường. Các chính phủ trên khắp khu vực Châu Á–Thái Bình Dương đã thiết lập những khung chính sách, pháp lý và thể chế để xử trí các tác động về môi trường của tình trạng đô thị hóa nhanh chóng, phát triển công nghiệp và các hoạt động phát triển khác. Hầu hết các nước cũng tham gia những hiệp định môi trường đa phương quan trọng.³⁰ Tuy nhiên, ngay cả khi các khung chính sách là rất hợp lý, thì những cải cách và triển khai trên thực tế thường không thực hiện được do một số yếu tố. Bất chấp việc ban hành các chính sách và luật lệ quan trọng về môi trường trong thời gian gần đây, hiệu quả của các chương trình bảo vệ môi trường quốc gia trong rất nhiều trường hợp vẫn bị suy giảm nghiêm trọng do hạn chế về năng lực thể chế, thiếu chuyên môn kỹ thuật, không đủ ngân sách, và các thỏa thuận thể chế rời rạc. Những nỗ lực để xây dựng các cơ cấu quản lý nhà nước hiệu quả cho tăng trưởng xanh cần phải được tăng cường cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Mặc dù rất nhiều hậu quả môi trường bất lợi của các mô thức tăng trưởng gần đây mang tính địa phương, song một số thách thức về môi trường đòi hỏi hành động phối hợp của khu vực, thậm chí là toàn cầu. Biến đổi khí hậu là quan trọng nhất trong những thách thức này, mang tới những tác động bất lợi cho các

³⁰ Trong số các hiệp định đa phương về môi trường nổi bật nhất có Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu, Công ước Liên Hợp Quốc về chống sa mạc hóa, Công ước về đa dạng sinh học, Nghị định thư Montreal, Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, và Công ước Ramsar về đất ngập nước.

nền kinh tế khu vực và đòi hỏi hành động ứng phó tập thể. Các thách thức môi trường xuyên biên giới khác bao gồm cả yêu cầu chú ý tới các hàng hóa công toàn cầu tại khu vực, ví dụ như quản lý các khí vực và lưu vực xuyên biên giới, các hành lang đa dạng sinh học (gồm cả các khu bảo tồn giữa các quốc gia), và các hệ sinh thái ven bờ chung. Tất cả đều đòi hỏi những quy trình ra quyết định vượt ra ngoài biên giới của các quốc gia–dân tộc riêng lẻ.

Một số quốc gia trong khu vực gần đây đã theo đuổi và đầu tư vào các chiến lược xanh và cải cách chính sách; rất nhiều nước đã xây dựng những chiến lược và chính sách hỗ trợ tăng trưởng và phát triển xanh, với đặc trưng phát thải carbon thấp và kiên cường trước biến đổi khí hậu. Mặc dù đã có một số tiến triển, song tăng trưởng xanh và phát triển bền vững nói chung vẫn là một chương trình nghị sự chưa có hồi kết và cần thêm rất nhiều nỗ lực.

Trên bình diện quốc tế, một giao diện mạch lạc hơn giữa các hiệp định môi trường đa phương sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho các hành động của quốc gia và khu vực. Ở cấp độ khu vực, các thỏa thuận mạnh mẽ hơn về hợp tác khu vực cũng sẽ rất hữu ích. Đối với các quốc gia, rất nhiều nước đã có đầy đủ các luật lệ và quy định về môi trường, song việc tuân thủ và thực thi hiệu quả vẫn rất khó đạt được. Các chính phủ cần phải làm việc với các cộng đồng, ngành công nghiệp và các bên liên quan khác. Cũng cần cải tiến các khung khuyến khích hành động có trách nhiệm với môi trường; các chính sách, gồm cả cải cách tài chính; dỡ bỏ các hoạt động trợ giá có tác dụng ngược, ví dụ các khoản trợ giá lớn cho nhiên liệu hóa thạch; và định giá thỏa đáng hơn các dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu.

PHỤ LỤC 2

Kinh nghiệm của Ngân hàng Phát triển Châu Á

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã tích cực đáp ứng vấn đề bền vững môi trường trong các hoạt động của mình. Sau Hội nghị Liên Hợp Quốc về Môi trường con người năm 1972, Ban Giám đốc Điều hành của ADB đã ban hành Những cân nhắc về môi trường trong các hoạt động của ADB.³¹ Tài liệu này đưa ra những khuyến nghị cụ thể về cách lồng ghép phương pháp tiếp cận các vấn đề môi trường có hệ thống vào trong các hoạt động của ADB, gồm cả việc đưa các đánh giá môi trường vào trong chu trình dự án. Năm 1980, ADB đã ký Tuyên bố về các chính sách và thủ tục môi trường liên quan tới phát triển kinh tế, như là kết quả cuối cùng của một quy trình ba năm được Ủy ban các thể chế phát triển quốc tế về môi trường điều phối. Vào năm 1988, yêu cầu về đánh giá môi trường được quy định chính thức trong tài liệu hướng dẫn hoạt động của ADB.

Đồng thời, vai trò của ADB trong việc thúc đẩy tăng trưởng bền vững về môi trường đã mở rộng ra ngoài phạm vi xây dựng năng lực an toàn môi trường để bao gồm hỗ trợ về chính sách, thể chế và đầu tư cho các lĩnh vực phát triển then chốt, như năng lượng, nước, giao thông, nông nghiệp, và tài nguyên thiên nhiên. Quy mô mở rộng này được chính sách môi trường của ADB năm 2002 hỗ trợ, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của tăng trưởng bền vững về môi trường trong sứ mệnh của ADB là giúp các quốc gia thành viên đang phát triển giảm nghèo và cải thiện điều kiện sống và chất lượng cuộc sống.³²

Tuyên bố về Chính sách An toàn của ADB (2009) đã hợp nhất những chính sách an toàn trước đó về môi trường, tái định cư bắt buộc và dân tộc bản địa, và làm gia tăng sự nhất quán và gắn kết.³³ Tuyên bố về Chính sách An toàn bao quát toàn diện các tác động và rủi ro về môi trường và xã hội đồng thời cung cấp một diễn đàn cho người bị ảnh hưởng và các bên có liên quan tham gia vào việc thiết kế và triển khai dự án.

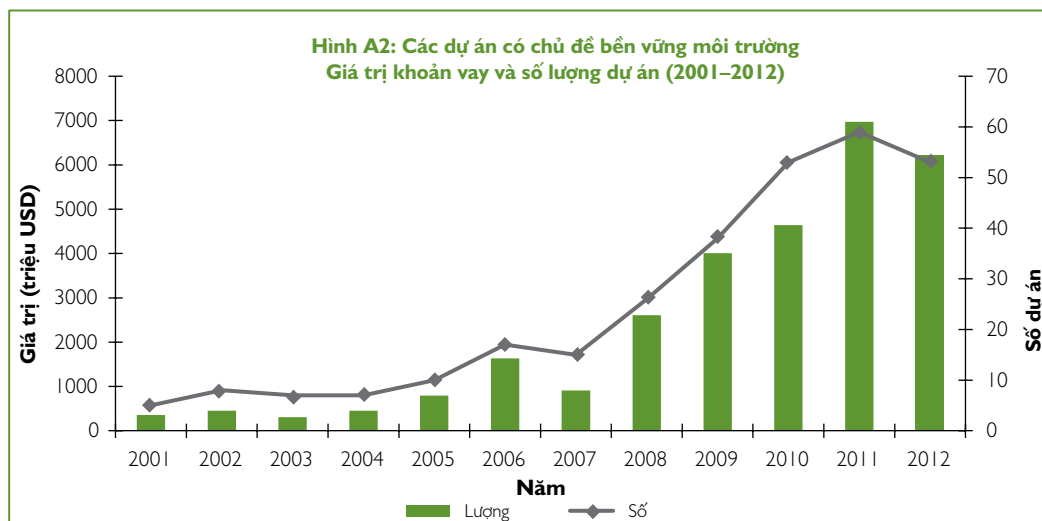
Số lượng các dự án có chủ đề là bền vững môi trường của ADB đã tăng đáng kể (Hình A2). Từ năm 2001 tới năm 2012, ADB đã hỗ trợ hơn 290 dự án, với tổng giá trị gần 30 tỷ USD. Nếu tính theo số trung bình trong ba năm 2010–2012, các khoản cho vay tập trung vào môi trường đạt mức bình quân 45%, tăng vọt so với mức trung bình 22% trong giai đoạn ba năm 2007–2009 và vượt mục tiêu của ADB cho giai đoạn này là 25%. Trong năm 2012, các khoản cho vay tập trung vào môi trường lên tới 6,2 tỷ USD, khi 53 dự án vốn vay và viện trợ không hoàn lại có chủ đề là bền vững môi trường (Hình A2).

ADB đã bổ sung hoạt động hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án này. Tổng số dự án hỗ trợ kỹ thuật có chủ đề bền vững môi trường đã tăng mạnh mẽ—lên tới 407 dự án trong giai đoạn 2008–2012, với tổng giá trị là 466 triệu USD. Trong năm 2012, 86 dự án hỗ trợ kỹ thuật (tổng giá trị là 96 triệu USD) và 19 dự

³¹ ADB. 1979. Những cân nhắc về môi trường trong các hoạt động của ADB. Manila.

³² ADB. 2002. Chính sách môi trường của Ngân hàng Phát triển Châu Á. Manila.

³³ ADB. 2009. Tuyên bố về Chính sách An toàn. Manila.



án viện trợ không hoàn lại (tổng giá trị gần 134 triệu USD) với chủ đề là bền vững môi trường đã được phê duyệt. Những dự án này tiếp tục được sử dụng để xây dựng năng lực tại các quốc gia và tiểu vùng, chuẩn bị dự án, và cho các hoạt động về chính sách và tư vấn.

Các dự án hỗ trợ kỹ thuật về chính sách và tư vấn được sử dụng cho các hoạt động ở tầm quốc gia, như chuẩn bị các chiến lược quốc gia về quản lý môi trường và biến đổi khí hậu, các khung chiến lược, khuyến nghị chính sách, và các chương trình có sự điều phối toàn quốc. Các dự án hỗ trợ kỹ thuật xây dựng năng lực được sử dụng để tăng cường các thể chế cụ thể theo các khung chính sách, điều tiết và thể chế được xác định rõ ràng bằng cách (i) xây dựng năng lực thể chế về lập kế hoạch, lập ngân sách và triển khai; (ii) tăng cường cơ sở thông tin cho việc ra quyết định; và (iii) xây dựng các biện pháp cụ thể. Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án tài trợ cho việc chuẩn bị các dự án đề xuất.

Các dự án hỗ trợ kỹ thuật mới và hiện đang triển khai sẽ tiếp tục hỗ trợ những nỗ lực để lồng ghép tính bền vững môi trường, bao gồm (i) tích hợp các mục tiêu môi trường vào các quy trình phát triển kinh tế ngành và quốc gia; (ii) áp dụng những chính sách và hệ thống điều tiết quản lý môi trường, gồm cả sử dụng các công cụ kinh tế; (iii) thúc đẩy quản lý nhà nước hiệu quả để bảo đảm sự tuân thủ và thực thi; và (iv) tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức cho công chúng, và xây dựng năng lực trong các lĩnh vực liên quan tới môi trường. Trọng tâm sẽ là cơ sở hạ tầng bền vững, quản lý tốt hơn các dịch vụ hệ sinh thái, và giảm thiểu và thích nghi với biến đổi khí hậu.

Để đáp lại, các quốc gia thành viên đang phát triển đã yêu cầu một số sáng kiến môi trường, gồm cả biến đổi khí hậu. Các sáng kiến này bao gồm tiếp cận Chương trình Năng lượng Sạch, Chương trình Thị trường Carbon, Sáng kiến Giao thông Bền vững, và Sáng kiến Phát triển các Thành phố Châu Á mà cùng với nhau đều nhấn mạnh tính bền vững môi trường trong các lĩnh vực năng lượng, giao thông và đô thị.

Trong tương lai, ADB sẽ tiếp tục theo đuổi những mục tiêu được đề ra trong Chiến lược 2020: giảm đói nghèo trong khu vực trong khi thúc đẩy tăng trưởng bền vững về môi trường.³⁴ Rất nhiều tiến bộ đã đạt được, song những thách thức để đạt được sự bền vững môi trường trong khu vực vẫn còn rất nhiều và đa dạng, do đó nhấn mạnh yêu cầu đối với ADB về việc tiếp tục đánh giá tiến triển trong các hoạt động của mình.

³⁴ ADB. 2008. *Chiến lược 2020: Khung chiến lược trong dài hạn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (Strategy 2020: The Long-Term Strategic Framework of the Asian Development Bank)*, 2008–2020. Manila.

PHỤ LỤC 3

Hướng dẫn Phân loại các Dự án có Chủ đề Bền vững Môi trường

Để bảo đảm áp dụng nhất quán các tiêu chí phân loại những dự án về bền vững môi trường trong Ngân hàng Phát triển Châu Á, các dự án phải tuân thủ chặt chẽ những định nghĩa được nêu trong hướng dẫn đối với cán bộ ngân hàng. Các vụ chuyên môn chịu trách nhiệm chính trong việc bảo đảm các dự án của họ được phân loại phù hợp, còn Ủy ban môi trường sẽ định kỳ rà soát việc phân loại để bảo đảm nhất quán với các tiêu chí.

Chủ đề và các chủ điểm nhỏ	Định nghĩa và giải thích
Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên	Bao gồm các hoạt động liên quan tới <ul style="list-style-type: none">• bảo vệ, bảo tồn, và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học• bảo tồn, bảo vệ và phục hồi đất đai, bao gồm kiểm soát và giảm thiểu suy thoái đất, sa mạc hóa, và những tác động của khô hạn• giảm tính dễ tổn thương trước sự biến thiên và biến đổi khí hậu, và các thảm họa thiên nhiên thông qua tăng cường bảo tồn tài nguyên thiên nhiên
Cải thiện môi trường đô thị	Bao gồm các hoạt động liên quan tới <ul style="list-style-type: none">• cải thiện chất lượng không khí thông qua sự chuyển đổi trong quy hoạch và phương thức giao thông, sử dụng nhiên liệu sạch hơn, giám sát và bảo trì đối với khí thải từ phương tiện giao thông• quản lý rác thải• vệ sinh và thoát nước, gồm cả quản lý nước thải• quản lý chất lượng nước bề mặt và nước ngầm
Hiệu quả về sinh thái	Bao gồm các hoạt động liên quan tới <ul style="list-style-type: none">• sản xuất sạch hơn và hiệu quả về mặt sinh thái• hiệu quả năng lượng và bảo tồn năng lượng• cải tiến quản lý môi trường trong các hoạt động nông nghiệp, khai khoáng, năng lượng và công nghiệp• quản lý, xử lý, lưu trữ, và vứt bỏ các chất thải độc hại• lập kế hoạch đối phó và khắc phục sự cố tràn dầu, và phục hồi những địa điểm sản xuất bị nhiễm độc và các vùng lân cận

tiếp theo trang sau

tiếp theo

Chủ đề và các chủ điểm nhỏ	Định nghĩa và giải thích
Các quan ngại môi trường xuyên biên giới ở cấp độ khu vực và toàn cầu	<p>Bao gồm những hoạt động liên quan tới các vấn đề sau, gồm cả việc triển khai các công ước và hiệp định môi trường quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> • giảm thiểu và thích nghi với biến đổi khí hậu • các cơn bão bụi xuyên biên giới • quản lý các vùng nước quốc tế • ô nhiễm không khí xuyên biên giới • các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy và các chất gây phá hủy tầng ozone • đa dạng sinh học có tầm quan trọng toàn cầu
Chính sách và pháp luật về môi trường	<p>Lồng ghép các vấn đề môi trường trong tăng trưởng kinh tế, bao gồm các hoạt động liên quan tới</p> <ul style="list-style-type: none"> • các thể chế quản lý và điều tiết môi trường • luật pháp, chính sách, quy định về môi trường; giám sát, tuân thủ và thực thi; và quản lý nhà nước hữu hiệu về môi trường • lập kế hoạch đánh giá và quản lý môi trường • các cơ chế tài chính • các chương trình cải cách chính sách, gồm các công cụ kinh tế để quản lý môi trường • tăng cường nhận thức, giáo dục, và xây dựng năng lực về môi trường.

Nguồn: Vụ Phát triển Khu vực và Phát triển Bền vững, ADB.

PHỤ LỤC 4

Khung Kết quả, 2013–2020

Tác động tổng thể: Cải tiến lập kế hoạch, các chính sách, và đầu tư cho phát triển bền vững về môi trường

Định hướng Hoạt động 1: Thúc đẩy chuyển dịch sang cơ sở hạ tầng bền vững carbon thấp

Kết quả	Đầu ra	Các hoạt động và sáng kiến chủ yếu	Các giả định và rủi ro
Cải thiện hiệu quả năng lượng và sử dụng nhiều hơn các nguồn năng lượng tái sinh ở các DMC ¹ Tăng cường tiếp cận năng lượng ở các DMC	- Đầu tư của ADB cho hiệu quả năng lượng và năng lượng tái sinh được mở rộng	Trong khuôn khổ Chương trình năng lượng sạch và môi trường: - Huy động các nguồn vốn ưu đãi thông qua các quỹ được ADB quản lý hoặc đồng quản lý - Xúc tiến đầu tư tư nhân cho các dự án về năng lượng và năng lượng tái sinh - Tối ưu hóa việc sử dụng các cơ chế thị trường - Hỗ trợ Diễn đàn năng lượng sạch	Giả định: - Sự tham gia mạnh mẽ của các quốc gia trong việc tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng bền vững - Các chính phủ cam kết triển khai những biện pháp cải cách để tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng bền vững - Khu vực tư nhân được huy động để bổ sung nguồn tài chính
Tăng cường sử dụng các hệ thống giao thông bền vững về môi trường thông qua cách tiếp cận “tránh–chuyển đổi–cải thiện” ²	- Đầu tư của ADB cho giao thông đô thị bền vững và các dự án đường sắt được mở rộng	Trong khuôn khổ Sáng kiến giao thông bền vững: - Lồng ghép những cách tiếp cận giao thông bền vững trong các hoạt động của ADB - Thành lập Quỹ đối tác giao thông bền vững	
Cải thiện an ninh nước và tăng cường hiệu quả và hiệu suất sử dụng nước ³	- Tăng đầu tư của ADB cho quản lý nước thải và vệ sinh, và làm sạch các dòng sông - Hiệu suất sử dụng nước được tích hợp trong thiết kế các dự án của ADB	Trong khuôn khổ Chương trình hoạt động ngành nước: - Lồng ghép các ưu tiên của Chương trình hoạt động ngành nước vào các chương trình cho vay và tài trợ (cơ sở hạ tầng và các dịch vụ quản lý tài nguyên nước tổng hợp, bao gồm cấp nước, vệ sinh, xử lý nước thải, và tưới tiêu) - Tiếp tục huy động nguồn lực cho Quỹ Đối tác Tài trợ về Nước - Tiến hành Nghiên cứu về Tương lai Nguồn nước Châu Á - Xây dựng những cách tiếp cận giúp cải thiện hiệu quả của các dịch vụ nước ở thành thị, nông thôn và trong nông nghiệp	Rủi ro: - Những khó khăn về kinh tế của chính phủ làm hạn chế đầu tư cho cơ sở hạ tầng bền vững - Các chính phủ không muốn triển khai cải cách - Sự tham gia của khu vực tư nhân không được khuyến khích đúng mức

tiếp theo trang sau

tiếp theo

Định hướng Hoạt động 1: Thúc đẩy chuyển dịch sang cơ sở hạ tầng bền vững carbon thấp

Kết quả	Đầu ra	Các hoạt động và sáng kiến chủ yếu	Các giả định và rủi ro
<p>Nâng cao mức độ tăng trưởng kinh tế đô thị toàn diện và giảm nghèo trong khi giảm bớt tác động đối với môi trường địa phương và toàn cầu⁴</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy hoạch đô thị tổng hợp cung cấp cơ sở bền vững cho các dự án đô thị - Cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường thông qua sử dụng các cách tiếp cận Thành phố xanh để đầu tư cho hiệu quả năng lượng và tăng tính chống chịu tại các khu vực đô thị 	<p>Theo cách tiếp cận Thành phố xanh (Kế hoạch hoạt động đô thị):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối các quốc gia thành viên đang phát triển với những công nghệ phù hợp để hỗ trợ các hoạt động xanh (ví dụ như bảo tồn nước và quản lý chất thải) - Tối đa hóa những kết quả về giảm thiểu và kiên cường trước biến đổi khí hậu của các dự án đầu tư đô thị - Xây dựng bộ công cụ để hướng dẫn việc cân nhắc các vấn đề "thành phố xanh" trong khi hình thành các chương trình và dự án - Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật nhằm cải tiến việc lập kế hoạch, quản lý nhà nước, các hệ thống quản lý khu vực công, và quản lý ngành công ích 	
<p>Cải thiện khả năng chống chịu của các cơ sở hạ tầng thành thị và nông thôn trước những tác động của biến đổi khí hậu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng khả năng bền vững trước biến đổi khí hậu của các dự án cơ sở hạ tầng của ADB, đặc biệt trong những lĩnh vực dễ bị tác động bởi sự biến thiên và biến đổi khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành Sáng kiến thích nghi tăng cường để xử trí những rủi ro đang nổi lên đối với các cơ sở hạ tầng thiết yếu, chú trọng tới các giải pháp can thiệp "không hối tiếc" - Tiến hành đánh giá trọng điểm khả năng dễ tổn thương để xác định những nhu cầu thích ứng ưu tiên trong các DMC tham gia - Xây dựng một công cụ trực tuyến sàng lọc nhanh rủi ro dự án - Xây dựng và áp dụng các phương pháp và hướng dẫn trong phân tích tính kinh tế của các quyết định được đưa ra 	

tiếp theo trang sau

Định hướng Hoạt động 2: Đầu tư vào nguồn vốn tự nhiên

Kết quả	Đầu ra	Các hoạt động và sáng kiến chủ yếu	Các giả định và rủi ro
Tăng cường các xu hướng khu vực trong việc giảm suy thoái đất và rừng và quản lý bền vững tài nguyên biển và ven bờ	- Tăng đầu tư cho các dự án quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững	- Hỗ trợ các chương trình quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững tại vùng cảnh quan thiết yếu của khu vực (như Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng, Trái tim Borneo, Tam giác san hô) - Tiến hành các nghiên cứu đo lường giá trị kinh tế của đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái để cải thiện quá trình ra quyết định - Xây dựng và thử nghiệm các cơ chế tài chính bền vững nhằm hỗ trợ quản lý sử dụng đất và rừng bền vững (ví dụ như chi trả cho các dịch vụ hệ sinh thái, REDD+) và quản lý tài nguyên biển và ven bờ - Hỗ trợ các chương trình quốc gia về chứng nhận tín dụng carbon và các hệ thống giám sát carbon rừng - Bảo đảm sự tham gia của các cộng đồng địa phương, gồm cả người bản địa, trong việc thiết kế và thực thi các dự án của ADB - Thúc đẩy những cách tiếp cận dựa trên hệ sinh thái để cải thiện tính ứng phó trước biến đổi khí hậu	Giả định: - Cam kết mạnh mẽ của chính phủ đối với các sáng kiến hệ sinh thái chủ chốt vẫn được duy trì, và có sự hỗ trợ của cộng đồng cho các hoạt động liên quan - Nguồn tài chính được bảo đảm và đủ, và có đủ nguồn đồng tài trợ - Các chính sách cần thiết được ban hành để cho phép quản lý hệ sinh thái bền vững - Các đối tác phát triển chủ chốt tiếp tục hợp tác với ADB trong những sáng kiến để cải thiện các hệ sinh thái của khu vực. Rủi ro: - Những tác động của biến đổi khí hậu có thể làm trầm trọng thêm những hạn chế đối với nguồn lực và thách thức về môi trường trong khu vực - Các chính phủ không xây dựng những chính sách hỗ trợ cấp quốc gia, và/hoặc các chính sách không được cấp địa phương và cộng đồng hỗ trợ - Các nhu cầu phát triển và thu nhập trong ngắn hạn có ưu thế hơn so với những mối quan tâm về phát triển bền vững trong dài hạn ở khu vực dự án
Tăng tốc và mở rộng việc triển khai quản lý tài nguyên nước tổng hợp (IWRM), cải thiện an ninh nước và tăng cường hiệu quả và hiệu suất sử dụng nước	- Phát triển lưu vực sông dựa trên cách tiếp cận IWRM, và các dự án cơ sở hạ tầng thủy lợi liên quan tới thích nghi với biến đổi khí hậu, giảm thiểu lũ lụt và hạn hán, và mạng lưới an ninh nước–lương thực–năng lượng	- Tăng đầu tư cho IWRM, quản lý lũ lụt, bảo tồn các lưu vực và vùng đất ngập nước, v. v. - Hoàn thành các đánh giá nước quốc gia nhằm mục đích giảm thiểu lũ lụt và hạn hán và phục vụ an ninh nước–lương thực–năng lượng	
Cải thiện sự sẵn có và khả năng tiếp cận nguồn lương thực an toàn và đầy đủ cho người nghèo và người dễ bị tổn thương tại châu Á theo cách thức bền vững ⁵	- Nâng cao năng suất và tính kiên cường trước biến đổi và biến thiên khí hậu	- Lồng ghép khía cạnh an ninh lương thực trong các hoạt động then chốt của ADB - Củng cố quan hệ đối tác với các cơ quan phát triển khác để tạo ra tính hiệp lực nhằm đạt được an ninh lương thực bền vững - Hỗ trợ các hệ thống canh tác có khả năng chống chịu với khí hậu và thúc đẩy quản lý nước thích nghi với biến đổi khí hậu, nhấn mạnh mối liên hệ giữa nước, lương thực và năng lượng	

tiếp theo trang sau

tiếp theo

Định hướng Hoạt động 3: Tăng cường năng lực điều hành và quản lý môi trường

Kết quả	Đầu ra	Các hoạt động và sáng kiến chủ yếu	Các giả định và rủi ro
Tăng cường quản trị ở cấp quốc gia về môi trường và biến đổi khí hậu	- Tăng cường hỗ trợ của ADB cho hoạt động cải thiện năng lực điều hành và quản lý môi trường	- Tăng cường năng lực giám sát, tuân thủ và thực thi pháp luật về môi trường của các quốc gia thành viên đang phát triển (ví dụ như Mạng lưới tuân thủ và thực thi môi trường châu Á) - Hỗ trợ các kế hoạch giảm thiểu biến đổi khí hậu cấp quốc gia và địa phương (NAMAs) và các kế hoạch thích nghi (NAPAs, NAPs) giúp xử trí những tác động xã hội tiềm tàng (như di cư, y tế, giới) - Hỗ trợ việc lồng ghép môi trường vào quy trình xây dựng chiến lược đối tác quốc gia và các kế hoạch hoạt động quốc gia - Tiến hành các đánh giá môi trường chiến lược (SEA) ở cấp vĩ mô phục vụ quy hoạch phát triển ngành, địa phương và quốc gia	Giả định: - Các quốc gia thành viên đang phát triển và Vụ khu vực nhận thấy sự gia tăng giá trị rõ ràng của việc lồng ghép môi trường trong các hoạt động chủ chốt - Các chính phủ hỗ trợ quy trình cải tiến quản lý môi trường bằng việc sửa đổi các chính sách và quy định phù hợp Rủi ro: - Hỗ trợ về mặt kỹ năng của cán bộ và các nguồn lực có thể không đủ để lồng ghép môi trường trong các hoạt động chủ chốt, gồm cả chi trả cho các dịch vụ hệ sinh thái - Nguồn tài chính thiếu hụt làm hạn chế sự phát triển thích ứng với biến đổi khí hậu
Tăng cường năng lực đánh giá môi trường cấp quốc gia	- Tuân thủ chính sách an toàn môi trường trong lập kế hoạch, chuẩn bị và thực thi dự án (Đánh giá tác động môi trường) liên quan tới dự án	- Tăng cường những hệ thống an toàn môi trường quốc gia tại các DMC - Tiến hành các hoạt động đào tạo và tập huấn đánh giá môi trường - Tiến hành nghiên cứu để hỗ trợ thể chế hóa việc chi trả cho các dịch vụ môi trường	
Tăng cường năng lực của khu vực trong việc giải quyết những thách thức môi trường xuyên biên giới	- Các chương trình và sáng kiến khu vực do ADB hỗ trợ giúp tăng cường năng lực để giải quyết những thách thức về môi trường và biến đổi khí hậu	- Thúc đẩy sự tham gia tích cực với các thể chế khu vực và tiểu vùng hoạt động trong các vấn đề môi trường - Thiết lập các quan hệ đối tác chiến lược với những cơ quan nghiên cứu hàng đầu trong khu vực và trên toàn cầu - Triển khai các chương trình ứng phó khu vực để chống lại việc quản lý tài nguyên thiên nhiên không bền vững và đưa vào các biện pháp thích nghi để ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu - Hỗ trợ việc thành lập Mạng lưới thẩm phán châu Á về môi trường - Hỗ trợ đối thoại quốc tế về các vấn đề môi trường xuyên biên giới	

tiếp theo trang sau

tiếp theo

Kết quả	Đầu ra	Các hoạt động và sáng kiến chủ yếu	Các giả định và rủi ro
Cải thiện năng lực quản lý rủi ro khí hậu và thảm họa ở cấp quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi và hiệu quả của các hoạt động thích nghi của ADB được mở rộng để lấp đầy khoảng cách về tài chính và tri thức hiện thời và đáp ứng các nhu cầu thích nghi với biến đổi khí hậu trong khu vực 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục là cơ quan thực thi cho Quỹ Môi trường Toàn cầu, Chương trình Thí điểm về Khả năng Chống chịu với Khí hậu, và Quỹ Thích nghi với Biến đổi Khí hậu - Tăng cường Mạng lưới Thích nghi Châu Á–Thái Bình Dương với Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc và các đối tác khác để trao đổi và phổ biến những kinh nghiệm hoạt động thích nghi có hiệu quả - Thiết lập một hệ thống tập hợp dữ liệu khu vực để cung cấp các dự báo về biến đổi khí hậu có độ phân giải cao, hệ thống tài liệu và hướng dẫn sử dụng - Phối hợp các hoạt động với những sáng kiến hiện thời của ADB trong quản lý rủi ro thảm họa tổng hợp - Tiếp tục các nghiên cứu hiện thời của ADB, bao gồm di cư bắt buộc do biến đổi khí hậu và những tác động về sức khỏe của biến đổi khí hậu 	

Nguồn:

- ¹ Khung Kết quả Chính sách Năng lượng, tháng 6/2009.
- ² ADB. 2010. Kế hoạch Hoạt động Sáng kiến Giao thông Bền vững (Sustainable Transport Initiative Operational Plan). Manila. Lưu ý rằng tất cả những thay đổi cần phải được đánh giá từ kịch bản nền về tốc độ gia tăng nhanh của giao thông cơ giới, chứ không phải các mức độ hiện thời.
- ³ ADB. 2011. Kế hoạch Hoạt động trong Lĩnh vực Nước 2011–2020 (Water Operational Plan 2011–2020). Manila.
- ⁴ ADB. 2012. Kế hoạch Hoạt động Đô thị 2012–2020 (Urban Operational Plan 2012–2020). Manila.
- ⁵ ADB. 2009. Kế hoạch Hoạt động vì An ninh Lương thực Bền vững ở Châu Á–Thái Bình Dương (Operational Plan for Sustainable Food Security in Asia and the Pacific). Manila.

CÁC ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 2013–2020

Thúc đẩy Chuyển đổi sang Tăng trưởng Xanh tại Châu Á–Thái Bình Dương

Trong bối cảnh Chiến lược 2020 của ADB và sau Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển Bền vững (Rio+20), ADB đã xây dựng báo cáo này—Các Định hướng Hoạt động Môi trường 2013–2020—để đưa ra tổng quan mạch lạc về các hoạt động môi trường của ADB và nêu rõ ADB sẽ tăng cường nỗ lực ra sao để giúp khu vực đạt được sự chuyển đổi sang tăng trưởng bền vững về môi trường hoặc tăng trưởng xanh.

Dựa trên các kế hoạch theo chủ đề và ngành của ADB, tài liệu này đánh giá tóm tắt những kinh nghiệm gần đây của ADB trong các hoạt động môi trường, và xác định những cách tiếp cận hiệu quả để xây dựng các chiến lược đối tác quốc gia, các dự án đầu tư và các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và tri thức liên quan thân thiện hơn với môi trường.

Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là một khu vực Châu Á–Thái Bình Dương không còn đói nghèo. Sứ mệnh của Ngân hàng là giúp các quốc gia thành viên đang phát triển giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Mặc dù đã có nhiều thành công trong khu vực, song đây vẫn là nơi sinh sống của hai phần ba số người nghèo trên thế giới: 1,6 tỷ người sống với mức thu nhập ít hơn 2 USD một ngày và 733 triệu người đang phải vật lộn với mức thu nhập ít hơn 1,25 USD một ngày. ADB cam kết giảm nghèo thông qua tăng trưởng kinh tế đồng đều, tăng trưởng bền vững về môi trường, và hội nhập khu vực.

Có trụ sở chính tại Manila, ADB thuộc sở hữu của 67 nước thành viên, trong đó có 48 nước thuộc khu vực. Các công cụ chính của ADB để giúp đỡ các nước thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.